

CÔNG TY CP KASATI



**TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2014**

Ngày 31.03.2014

TP. Hồ Chí Minh, 03/2014

CHƯƠNG TRÌNH
KỶ HỌP THƯỜNG NIÊN ĐẠI HỘI ĐỒNG CÁC CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI NĂM 2014

Thời gian: làm việc một buổi (từ 8^h30 đến 12^h30) ngày 31/03/2014

Địa điểm: Trụ sở Công ty, số 270A Lý Thường Kiệt, P. 14, Q. 10, TP. HCM.

| THỜI GIAN | NỘI DUNG |
|---|---|
| 08 ^h 30 – 09 ^h 00 | Đăng ký danh sách đại biểu. |
| 09 ^h 00– 10 ^h 30 | Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu. |
| | Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội |
| | Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội, Đoàn chủ tịch, chương trình Đại hội, Ban thư ký & Ban kiểm phiếu Đại hội. |
| | Báo cáo kết quả SXKD, đầu tư năm 2013; Kế hoạch SXKD, đầu tư 2014. |
| | Báo cáo và thông qua tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận vào các quỹ năm 2013, dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận vào các quỹ năm 2014. |
| | Báo cáo tình hình hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2013. |
| | Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát năm 2013. |
| | Thông qua tờ trình Dự thảo Sửa đổi và bổ sung Điều lệ Tổ Chức và Hoạt động Công ty. |
| | Thông qua tờ trình lựa chọn Công ty Kiểm toán báo cáo tài chính |
| | Thông qua Tờ trình Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và trích thưởng theo hiệu quả kinh doanh. |
| | Tờ trình miễn nhiệm và bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2011-2015 |
| | Tờ trình phê chuẩn việc HĐQT bổ nhiệm TGD điều hành |
| | Thông qua Tờ trình Phê chuẩn Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc. |
| 10 ^h 30 - 10 ^h 45 | Nghỉ giải lao |
| 10 ^h 45 - 12 ^h 20 | Đại hội đồng thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung báo cáo. |
| | Bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2011-2015 |
| | Thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội. |
| 12 ^h 20 - 12 ^h 30 | Bế mạc |

MỤC LỤC

| STT | NỘI DUNG | TRANG |
|-----|---|----------|
| 1 | Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư 2013; kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư 2014. | 1-07 |
| 2 | Báo cáo tài chính tổng hợp và hợp nhất năm 2013 Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2013 Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2014 | 08-13 |
| 3 | Báo cáo tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2013 | 14-18 |
| 4 | Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát về thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và tình hình quản lý sử dụng vốn của Công ty năm 2013 | 19-25 |
| 5 | Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2013 và dự kiến năm 2014 | 26 |
| 6 | Tờ trình sửa đổi và bổ sung điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty | 27 |
| 7 | Tờ trình lựa chọn Công ty Kiểm toán báo cáo tài chính | 28 |
| 8 | Tờ trình Thù lao HĐQT, BKS và trích thưởng theo hiệu quả kinh doanh | 29 |
| 9 | Tờ trình miễn nhiệm và bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2011-2015 | 30 |
| 10 | Tờ trình phê chuẩn việc HĐQT bổ nhiệm TGD điều hành | 31 |
| 11 | Tờ trình phê chuẩn Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám Đốc | 32 |
| 12 | Dự thảo bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2011-2015 | 33-42 |
| 13 | Dự thảo quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 | 43-45 |
| 14 | Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động sửa đổi và bổ sung Bảng tóm tắt các nội dung sửa đổi và bổ sung | Đính kèm |

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 03 năm 2014

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014**

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI**

Công ty Cổ phần KASATI báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 và dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2014 như sau:

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013

1.1 Tình hình thực hiện SXKD năm 2013 (đã qua kiểm toán):

Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty đến 31/12/2013 như sau:

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | KH 2013 | TH 2013 | TH/KH 2013 | TH2013/TH2012 |
|-----|----------------------|-----------|---------|---------|------------|---------------|
| 1 | Doanh thu | Triệu VND | 70,000 | 71,762 | 102.52% | 99.54% |
| 1.1 | Trụ sở chính | Triệu VND | 47,000 | 55,766 | 118.65% | 122.15% |
| 1.2 | Chi nhánh Hà Nội | Triệu VND | 16,000 | 10,319 | 64.49% | 54.35% |
| 1.3 | Chi nhánh Đà Nẵng | Triệu VND | 7,000 | 5,676 | 81.09% | 76.16% |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | Triệu VND | 5,300 | 3,123 | 58.92% | 123.23% |
| 2.1 | Trụ sở chính | Triệu VND | 3,500 | 5,725 | 163.57% | 705.92% |
| 2.2 | Chi nhánh Hà Nội | Triệu VND | 1,050 | (2,758) | N/A | N/A |
| 2.3 | Chi nhánh Đà Nẵng | Triệu VND | 750 | 155 | 20.67% | 23.10% |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | Triệu VND | 3,975 | 2,558 | 64.36% | 111.85% |
| 4 | Vốn điều lệ | Triệu VND | 29,960 | 29,960 | 29,960 | 100.00% |
| 5 | LNTT/Doanh thu | % | 7.57% | 4.35% | 57.47% | 123.79% |
| 6 | LNTT/Vốn điều lệ | % | 17.69% | 10.42% | 58.92% | 123.23% |
| 7 | Cổ tức | % | 10% | 8% | 80.00% | 100.00% |
| 8 | Quỹ lương | Triệu VND | 14,000 | 13,875 | 99.10% | 87.18% |
| 9 | Đầu tư TSCĐ | Triệu VND | 1,647 | 119 | 7% | 29% |

1.2 Đánh giá tình hình trong năm 2013

1.2.1 Về sản xuất kinh doanh

Trong tình hình khó khăn chung của nền kinh tế, thị trường sản phẩm và dịch vụ viễn thông tiếp tục đóng băng khiến hầu hết hoạt động của các doanh nghiệp xây lắp và hỗ trợ kỹ thuật gặp nhiều khó khăn, kết quả hoạt động năm 2013 của Công ty CP KASATI với hầu hết các chỉ tiêu kinh tế do ĐHCĐ giao cho đều không đạt như kỳ vọng.

Nguyên nhân khiến lợi nhuận hoạt động năm 2013 của Công ty không đạt như kỳ vọng đầu tiên xuất phát từ nhu cầu thị trường với giá thành dịch vụ cung cấp ngày càng giảm, trong khi giá đầu vào tiếp tục giảm và chi phí sản xuất (nhân công, vận chuyển, tiếp thị, khách hàng...) không ngừng gia tăng, dẫn đến tỷ lệ lãi gộp của các dịch vụ giảm so với năm 2012, tỷ suất lợi nhuận hoạt động/doanh thu trung bình toàn công ty ước đạt 4,35%, bằng 58% so với chỉ tiêu đặt ra là 7,57%.

Trong năm, thị trường khu vực phía Bắc và miền Trung của Công ty năm 2013 không tăng trưởng, doanh thu giảm mạnh, giá vốn dịch vụ tăng cao, trong khi bộ máy quản lý và các chi phí cố định không điều chỉnh kịp khiến lợi nhuận hoạt động năm 2013 của hai chi nhánh giảm mạnh. Chi nhánh Đà Nẵng, lợi nhuận hoạt động đạt 21% so kế hoạch; riêng Chi nhánh Hà Nội, hoạt động năm 2013 lỗ 2,76 tỷ đồng, đã ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của toàn công ty.

1.2.2 Về tài chính

Thực hiện đến 31/12/2013, tổng tài sản của Công ty đạt 81,23 tỷ đồng, giảm 2% so 2012; nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty là 53,7 tỷ đồng, bằng 100% so với 2012, trong đó vốn điều lệ 29,96 tỷ. Tổng vốn cố định toàn Công ty là 2,5 tỷ và tổng vốn lưu động là 48,7 tỷ.

Ước tính tỷ suất lợi nhuận (trước thuế) trên vốn điều lệ năm 2013 của công ty là 10.42%, tăng 23% so năm 2012; tỷ suất lợi nhuận (trước thuế) trên vốn chủ sở hữu là 4.77%, tăng 12% so 2012.

1.2.3 Tình hình nhân sự

Năm 2013, Công ty tiếp tục thực hiện chính sách tinh giản bộ máy tổ chức, tiết giảm chi phí tiền lương nhưng vẫn đảm bảo mức thu nhập cạnh tranh so với thị trường thông qua các chính sách khuyến khích tự nguyện giảm biên chế đối với lao động lớn tuổi, không ký tiếp tục hợp đồng với các lao động không hiệu quả, kết hợp chính sách người lao động cùng chia sẻ khó khăn với Công ty thông qua việc cắt giảm trung bình 8% quỹ lương. Kết quả: tổng số lao động trong năm của công ty trung bình giảm 21% (giảm 42 lao động, từ 201 lao động đầu năm xuống còn 159 lao động cuối năm), quỹ lương toàn Công ty thực hiện năm 2013 là 13,87 tỷ đồng, giảm 12,8% so với quỹ lương 2012 (15,9 tỷ đồng), hiệu suất lao động toàn công ty năm 2013 tăng 12% so với 2012.

Tuy nhiên, việc điều chỉnh cơ cấu lao động của công ty tại hai chi nhánh Hà Nội và Đà Nẵng chưa đạt hiệu quả như mong muốn, bộ máy cán bộ quản lý chưa đáp ứng kịp trước sự biến động lớn của thị trường khiến hiệu suất lao động của hai chi nhánh sụt giảm, ảnh hưởng đến hiệu quả chung của toàn công ty.

1.2.4 Tình hình phát triển và mở rộng thị trường tiêu thụ

1.2.4.1 Tình hình phát triển, mở rộng hoạt động SXKD

Trong năm, Công ty tiếp tục chú trọng đầu tư nhằm phát triển các sản phẩm, dịch vụ chăm sóc khách hàng (Contact Center) do KASACO, Công ty con của KASATI phụ trách. Kết quả, tổng doanh thu hoạt động năm 2013 của KASACO đạt 55,4 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 3,4 tỷ đồng, qua đó mang về lợi nhuận cho Công ty năm 2013 là 0,96 tỷ đồng.

Nhằm cải thiện các khó khăn của thị trường nội địa, từ cuối năm 2012, Công ty đã định hướng mở rộng hoạt động sang thị trường Myanmar. Nhận định Myanmar là một trong các thị trường rất tiềm năng về viễn thông và CNTT của khu vực trong các năm kế tiếp, năm 2013 Công ty tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến nhằm từng bước làm quen và thâm nhập thị trường này.

Kết quả Công ty đã tạo được mối quan hệ hợp tác cụ thể với Tập đoàn Fortune, một trong các Tập đoàn kinh tế mạnh của Myanmar chuyên về các sản phẩm, dịch vụ phát triển hạ tầng trong các lĩnh vực xây dựng, viễn thông, hỗ trợ kỹ thuật và phân phối sản phẩm thương mại thuộc các lĩnh vực tự động hóa, điện tử, viễn thông, dân dụng. Hai bên đã ký biên bản ghi nhớ vào về việc hợp tác cung cấp các sản phẩm dịch vụ về viễn thông và công nghệ thông tin bao gồm: Xây dựng hạ tầng và các dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật lĩnh vực viễn thông, sản phẩm và dịch vụ In-Buiding, Tiết kiệm năng lượng, Chăm sóc khách hàng (Con tact Center)

tại thị trường Myanmar; thông qua biên bản làm việc về việc triển khai kế hoạch hợp tác chi tiết giữa KASATI, FORTUNE và KASACO thông qua các dự án mục tiêu bao gồm: (1) Triển khai các dự án chìa khóa trao tay về dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật và xây dựng hạ tầng viễn thông tại thị trường Myanmar cho các đối tác lớn như Ericsson, Huawei, Nokia-Siemens và các nhà mạng như MPT, Yatanarpon Teleport, Orodoo và Telenor; (2) Dự án xây dựng nhà máy sản xuất nhà trạm di động (shelter); (3) Dự án cung cấp dịch vụ tổng đài (Contact Center) và chăm sóc khách hàng (Customer Customer Care).

Bên cạnh đó, Công ty cũng đã thường xuyên tạo mối liên kết với Đại sứ quán Việt Nam tại Myanmar thông qua các chuyến thăm và làm việc với đối tác, qua đó được trao đổi, tư vấn về các thủ tục và hình thức đầu tư tại thị trường Myanmar, cũng như tạo sự kết nối với Đại sứ quán.

1.2.4.2 Tình hình đầu tư tài sản phát triển sản xuất kinh doanh

Tổng giá trị đầu tư tài sản cố định phục vụ phát triển SXKD năm 2013 (được duyệt theo kế hoạch và được duyệt bổ sung) toàn Công ty là 1,647 tỷ đồng, bao gồm đầu tư 01 ô tô phục vụ công trình và 01 máy máy đo Bird Site Analyzer phục vụ kinh doanh cho thuê.

Với chủ trương đầu tư tiết kiệm, trong năm, Công ty chỉ đầu tư 01 máy đo Bird Site Analyzer phục vụ hoạt động kinh doanh cho thuê với tổng giá trị đầu tư là 119 triệu đồng, bằng 7% so với tổng giá trị đầu tư được duyệt trong năm.

1.2.5 Các hoạt động khác

Trong năm công ty tiếp tục xem xét tái cấu trúc cơ cấu tài sản cố định, thanh lý bớt các tài sản không còn giá trị sử dụng đối với hoạt động của Công ty. Tính đến cuối tháng 12/2013, hội đồng thanh lý Công ty đã tiến hành các thủ tục thanh lý 01 xe ô tô cùng một số tài sản, công cụ dụng cụ không còn giá trị sử dụng, tổng giá trị thanh lý thu về bổ sung vốn hoạt động cho Công ty trong năm là 377 triệu đồng.

Ban Tổng Giám Đốc Công ty tiếp tục chỉ đạo các đơn vị phòng ban thực hiện chính sách kiểm soát và tiết kiệm tối đa chi phí hoạt động. Kết quả chi phí quản lý toàn Công ty năm 2013 giảm 13% so với 2012 và giảm 30% so với 2011, lãi vay giảm 100% so 2012 và 2011, quỹ lương giảm 13% so với 2012 và 30% so 2011.

Chính vì thế, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn nhưng trong năm Công ty vẫn thực hiện có hiệu quả các chương trình an sinh xã hội, các phong trào thi đua, hoạt động đoàn thể, đảm bảo đời sống của người lao động ổn định, tạo tâm lý an tâm công tác cho cán bộ công nhân viên Công ty.

1.3 Kết luận

Toàn bộ hoạt động SXKD của Công ty năm 2013 nhìn chung có khởi sắc hơn so với năm 2012 nhưng vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn, hầu hết các chỉ tiêu kinh tế đều không đạt so với kế hoạch của ĐHCĐ Công ty giao cho. Tuy nhiên, trong tình hình khó khăn chung của nền kinh tế, thị trường viễn thông bước vào giai đoạn bão hòa, kết quả hoạt động với doanh thu 71,8 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 3,1 tỷ đồng được đánh giá là khá tốt và hiệu quả so với các đơn vị cùng ngành, được đối tác và khách hàng tin nhiệm và đánh giá cao.

II - KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014

2.1 Mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm kế hoạch SXKD 2014

Trên cơ sở mục tiêu tổng quát giai đoạn 2013-2015 của Công ty là “Xây dựng cơ cấu tổ chức vững mạnh, tinh gọn bộ máy, đảm bảo hoạt động kinh doanh có lợi nhuận, tiến tới phát triển bền vững”.

Năm 2014, Ban điều hành Công ty đặt mục tiêu tiếp tục nỗ lực nhằm duy trì và phát triển Công ty là đơn vị có uy tín trong ngành; củng cố và phát triển nguồn nhân lực, ổn định tổ chức, cải tiến hệ thống quản lý, văn hóa doanh nghiệp; mở rộng thêm các dịch vụ và sản phẩm mới để hoạt động kinh doanh ngày càng đa dạng và phát triển. Tất cả hướng đến mục tiêu tăng trưởng bền vững, hiệu quả cho Công ty và cổ đông.

Từ các khảo sát, phân tích chung về môi trường vĩ mô, môi trường ngành; trên cơ sở các số liệu ước thực hiện kế hoạch năm 2013, các dự án và công trình đang và sẽ tiếp tục triển khai; các phân tích về lợi thế cạnh tranh, nguồn lực và khả năng của Công ty, Công ty CP KASATI xây dựng kế hoạch năm 2014 với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | KH 2014 | TH 2013 | 2014 /2013 |
|----|--|-----------|---------|---------|------------|
| 1 | Doanh thu | Triệu VNĐ | 73,000 | 71,762 | 102% |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | Triệu VNĐ | 4,622 | 3,123 | 148% |
| 3 | Cổ tức | % | 10.00% | 8.00% | 125% |
| 4 | Quỹ lương | Triệu VNĐ | 13,800 | 13,875 | 99% |
| 5 | Đầu tư tài sản cố định: Đầu tư 01 xe ô tô 07 chỗ phục vụ hoạt động SXKD năm 2014 | Triệu VNĐ | 1,200 | 119 | N/A |

2.2 Kế hoạch đầu tư 2014

Năm 2014, với kế hoạch doanh thu 73 tỷ đồng, bằng 102% so 2013, lợi nhuận hoạt động 4,6 tỷ, tăng 48% so với năm 2013, đối chiếu với số lượng các tài sản, máy móc, thiết bị hiện tại, Ban Tổng Giám Đốc Công ty dự kiến trình ĐHCĐ Công ty việc đầu tư 01 xe ô tô 7 chỗ, nhằm thay thế cho 4 xe ô tô đã thanh lý trong năm 2012 và 2013, với tổng giá trị đầu tư ước tính là 1,2 tỷ đồng.

Việc lên kế hoạch đầu tư 01 xe ô tô 07 chỗ là nhằm phục vụ cho công tác trên tuyến của Công ty. Hoạt động thuộc lĩnh vực cung cấp sản phẩm & dịch vụ kỹ thuật ngành viễn thông như lắp đặt, bảo trì, bảo dưỡng & hỗ trợ kỹ thuật,.. với đặc thù công việc là thường xuyên lên tuyến, nhu cầu về phương tiện vận chuyển là thật sự cần thiết cho hoạt động của công ty.

Trong năm 2012 và 2013, thực hiện chỉ đạo của HĐQT về việc tái cấu trúc lại danh mục tài sản, hàng hóa tồn kho không còn giá trị sử dụng, Công ty đã xây dựng phương án thanh lý các tài sản, công cụ dụng cụ, hàng hóa tồn đọng, trong đó bao gồm các xe ô tô cũ đã hết khấu hao và không còn giá trị sử dụng. Tính đến cuối tháng 12/2013, Công ty đã thanh lý tổng cộng 04 xe ô tô không còn giá trị sử dụng, tổng giá trị thanh lý thu về bổ sung vốn hoạt động cho Công ty là 623 triệu đồng. Cụ thể tình hình phương tiện vận tải hiện tại của Công ty như sau:

| | Tổng số lượng | Đã thanh lý 2012 | Đã thanh lý 2013 | Số lượng hiện tại |
|----------------|---------------|------------------|------------------|-------------------|
| | (1) | (2) | (3) | (4)=(1)-(2)-(3) |
| Xe ô tô 15 chỗ | 3 | 2 | - | 1 |
| Xe ô tô 07 chỗ | 2 | 1 | 1 | - |
| Xe ô tô 04 chỗ | 2 | - | - | 2 |
| Tổng | 7 | 3 | 1 | 3 |

Các xe ô tô được thanh lý đều là các xe đời cũ, hết khấu hao và tiêu hao nhiều nhiên liệu khi sử dụng. Chính vì thế, Ban tổng giám đốc Công ty lên kế hoạch sẽ thay thế một số phương tiện vận tải sau khi cơ cấu lại nguồn tài sản cố định của Công ty. Hiện tại, với 03 xe ô tô còn lại, ngoài 01 ô tô 15 chỗ chuyên phục vụ công tác trên tuyến, công ty thường xuyên sử dụng 2 ô tô 4 chỗ phục vụ cho nhu cầu của Tổng Giám đốc công ty, khối kinh doanh, văn phòng và một phần cho khối triển khai công trình khi cần thiết.

Chính vì thế, với kế hoạch sản xuất kinh doanh như trên và tình hình tài chính hiện tại của Công ty (căn cứ báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2013 của Công ty), Ban Tổng Giám Đốc Công ty lên kế hoạch trình ĐHĐCĐ về việc đầu tư thêm 01 xe ô tô 07 chỗ nhằm phục vụ cho nhu cầu công việc trên tuyến của công ty, với nguồn vốn đầu tư dự kiến một phần từ hoạt động thanh lý TSCĐ trong năm 2012 và 2013, phần còn lại từ nguồn vay tín dụng trong ba năm, với lãi suất vay dự kiến 12%/năm. Việc trích khấu hao (trong vòng 10 năm đối với phương tiện vận tải) và chi phí lãi vay hàng năm cũng đã được công ty lên kế hoạch và đưa vào dự toán chi phí khi xây dựng kế hoạch SXKD năm 2014 với các chỉ tiêu kinh tế cơ bản về doanh thu, lợi nhuận và cổ tức như trên (tại mục 2.1), qua đó đảm bảo hài hòa giữa quyền lợi của cổ đông và nhu cầu hoạt động của Công ty. Cụ thể như sau:

DVT: Triệu VNĐ

| | | | |
|-----------|--|--------------|------------------|
| I | Tổng vốn đầu tư TSCĐ 2014 | 1,200 | Triệu VNĐ |
| 1 | Xe ô tô 7 chỗ | 1,200 | Triệu VNĐ |
| II | Nguồn vốn đầu tư | | |
| 1 | Vốn chủ sở hữu từ hoạt động thanh lý TSCĐ trong năm 2012 và 2013 | 50% | Tổng vốn đầu tư |
| 2 | Nguồn vay tín dụng | 50% | Tổng vốn đầu tư |

Trong quá trình hoạt động SXKD năm 2014, nếu có nhu cầu cần thiết phải phát sinh thêm hoạt động đầu tư, công ty sẽ trình ĐHĐCĐ bằng văn bản.

Trên đây là toàn bộ báo cáo kết quả SXKD năm 2013 và kế hoạch SXKD năm 2014 của Công ty CP KASATI.

Kính trình ĐHĐCĐ Công ty xem xét.

CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI
TỔNG GIÁM ĐỐC



LƯƠNG NGỌC HƯƠNG

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014

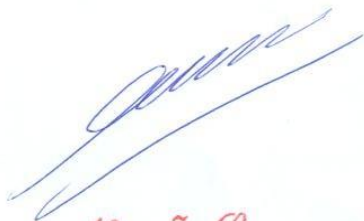
Biểu 1/KH(LD+CP)

| Số TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Thực hiện năm 2013 (đã kiểm toán) | Kế hoạch năm 2014 | Tỉ lệ(%) KH2014/ TH2013 | Ghi chú |
|-------|--|-------------|-----------------------------------|-------------------|-------------------------|---------|
| A | B | C | 2 | 3 | 5 | 7 |
| 1 | Giá trị tổng sản lượng (không có thuế GTGT) | Tr.đồng | 73,197 | 74,460 | 101.73% | |
| | Trong đó: Giá trị xuất khẩu | | | | | |
| 2 | Tổng doanh thu (Không có thuế GTGT), Trong đó : | Tr.đồng | 71,762 | 73,000 | 101.73% | |
| | - Doanh thu từ SX Kinh Doanh | Tr.đồng | 71,762 | 73,000 | | |
| | Trong đó : - Doanh thu xuất khẩu | | | | | |
| | - Doanh thu từ các hoạt động khác | | | | | |
| 3 | Tổng lợi nhuận trước thuế , bao gồm | Tr.đồng | 3,123 | 4,622 | 148.00% | |
| | - Lợi nhuận từ hoạt động SX kinh Doanh | | 2,549 | 4,622 | | |
| | - Lợi nhuận từ các hoạt động khác | | 574 | | | |
| 4 | Tổng lợi nhuận sau thuế | Tr.đồng | 2,558 | 3,467 | 135.54% | |
| 5 | Nợ phải trả | Tr.đồng | 27,556 | 29,689 | 107.74% | |
| | Bao gồm: - Nợ ngắn hạn | | 27,556 | 29,689 | | |
| | - Nợ dài hạn | | | | | |
| | - Nợ khác | | | | | |
| 6 | Lợi nhuận phân chia, hoặc cổ tức cho các bên | Tr.đồng | 2,397 | 2,996 | 124.99% | |
| | Trong đó: - Chia cho VNPT | | 812 | 1,015 | | |
| | - Tỉ lệ chia cổ tức | | 8% | 10% | | |
| 7 | Tổng các khoản nộp ngân sách | Tr.đồng | 8,101 | 8,500 | 104.93% | |
| | Trong đó: - Thuế GTGT phải nộp | | 4,982 | 5,400 | | |

| Số TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Thực hiện năm 2013 (đã kiểm toán) | Kế hoạch năm 2014 | Tỉ lệ(%) KH2014/ TH2013 | Ghi chú |
|-----------|---|-------------|-----------------------------------|-------------------|-------------------------|---------|
| | - Thuế thu nhập doanh nghiệp | | 564 | 1,017 | | |
| 8 | Tổng số cán bộ công nhân viên | Người | 178 | 156 | 87.64% | |
| | Tổng quỹ lương | Tr.đồng | 13,875 | 13,800 | 99.46% | |
| 9 | Tổng vốn pháp định hoặc vốn điều lệ | Tr.đồng | 30,000 | 30,000 | 100.00% | |
| | Trong đó: - VNPT góp (tính theo giá trị tuyệt đối) | Tr.đồng | 10,150 | 10,150 | | |
| | - VNPT góp (Tinh theo tỉ lệ %) | % | 34% | 34% | | |
| 10 | Nguồn vốn chủ sở hữu | Tr.đồng | 53,677 | 55,645 | 103.67% | |
| 11 | Tỉ suất lợi nhuận trên vốn PD hoặc DL (4/9) | % | 8.53% | 11.56% | 135.54% | |
| 12 | Tỉ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (4/10) | % | 4.77% | 6.23% | 130.74% | |
| 13 | Tỉ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu (5/10) | % | 51.34% | 53.35% | 103.93% | |

TPHCM, Ngày 14 tháng 03 năm 2014

Kế toán trưởng



Nguyễn Long

Tổng Giám đốc



Lương Ngọc Hương

**CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI**

Địa chỉ: 270/4 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP TÓM TẮT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | MCT | <u>NĂM NAY</u> | <u>NĂM TRƯỚC</u> |
|--|-----|----------------------|----------------------|
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | 71,923,087,224 | 72,749,833,580 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 03 | 160,911,408 | 659,122,566 |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 10 | 71,762,175,816 | 72,090,711,014 |
| 4. Giá vốn hàng bán | 11 | 53,649,291,240 | 52,842,847,615 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 20 | 18,112,884,576 | 19,247,863,399 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | 1,559,445,943 | 1,602,411,194 |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | 385,782,411 | 512,246,366 |
| Trong đó: chi phí lãi vay | 23 | | 505,553,799 |
| 8. Chi phí bán hàng | 24 | 476,628,426 | 509,882,216 |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 25 | 15,639,136,985 | 17,928,767,289 |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 30 | 3,170,782,697 | 1,899,378,722 |
| 11. Thu nhập khác | 31 | 394,611,909 | 705,068,424 |
| 12. Chi phí khác | 32 | 442,882,236 | 70,684,532 |
| 13. Lợi nhuận khác | 40 | (48,270,327) | 634,383,892 |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 50 | 3,122,512,370 | 2,533,762,614 |
| 15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 51 | 564,156,252 | 246,467,537 |
| 16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | 52 | | |
| 17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 60 | <u>2,558,356,118</u> | <u>2,287,295,077</u> |



CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI

Địa chỉ: 270A Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP TÓM TẮT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

| CHỈ TIÊU | MCT | SỐ CUỐI KỲ | SỐ ĐẦU NĂM |
|---|------------|-----------------------|-----------------------|
| A- TÀI SẢN NGẮN HẠN | 100 | 71,995,916,591 | 70,574,834,074 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | 5,535,298,335 | 4,217,722,979 |
| II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | 1,822,328,675 | 1,406,859,002 |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | 52,721,578,482 | 51,221,008,555 |
| IV. Hàng tồn kho | 140 | 8,802,907,466 | 10,614,608,791 |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 150 | 3,113,803,633 | 3,114,634,747 |
| B. TÀI SẢN DÀI HẠN | 200 | 9,237,938,064 | 11,880,829,014 |
| I. Các khoản phải thu dài hạn | 210 | | |
| II. Tài sản cố định | 220 | 2,447,627,717 | 4,152,403,410 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | 2,185,687,165 | 3,793,862,858 |
| 2. Tài sản cố định thuê tài chính | 224 | | |
| 3. Tài sản cố định vô hình | 227 | 261,940,552 | 358,540,552 |
| III. Bất động sản đầu tư | 240 | | |
| IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn | 250 | 4,907,901,873 | 5,045,000,000 |
| V. Tài sản dài hạn khác | 260 | 1,882,408,474 | 2,683,425,604 |
| VI. Lợi thế thương mại | 269 | | |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 270 | 81,233,854,655 | 82,455,663,088 |
| C. NỢ PHẢI TRẢ | 300 | 27,556,442,761 | 28,758,059,311 |
| I. Nợ ngắn hạn | 310 | 27,556,442,761 | 28,758,059,311 |
| II. Nợ dài hạn | 330 | | |
| D. VỐN CHỦ SỞ HỮU | 400 | 53,677,411,894 | 53,697,603,777 |
| I. Vốn chủ sở hữu | 410 | 53,677,411,894 | 53,697,603,777 |
| 1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu | 411 | 29,960,100,000 | 29,960,100,000 |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần | 412 | 9,980,050,000 | 9,980,050,000 |
| 3. Vốn khác của chủ sở hữu | 413 | | |
| 4. Cổ phiếu quỹ | 414 | | |
| 5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản | 415 | | |
| 6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái | 416 | | |
| 7. Quỹ đầu tư phát triển | 417 | 8,902,996,316 | 8,674,266,808 |
| 8. Quỹ dự phòng tài chính | 418 | 2,052,566,100 | 1,938,201,346 |
| 9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu | 419 | 19,229,003 | 19,229,003 |
| 10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 420 | 2,762,470,475 | 3,125,756,620 |
| 11. Nguồn vốn đầu tư XDCB | 421 | | |
| 12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp | 422 | | |
| II. Nguồn kinh phí và quỹ khác | 430 | | |
| 1. Nguồn kinh phí | 432 | | |
| 2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ | 433 | | |
| E. LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ | 439 | | |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 440 | 81,233,854,655 | 82,455,663,088 |



CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI

Địa chỉ: 270A Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | MCT | NĂM NAY | NĂM TRƯỚC |
|--|-----|-----------------|-----------------|
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | 126,225,980,134 | 127,336,456,295 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 03 | 163,071,408 | 659,606,566 |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 10 | 126,062,908,726 | 126,676,849,729 |
| 4. Giá vốn hàng bán | 11 | 96,008,643,791 | 94,042,188,238 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 20 | 30,054,264,935 | 32,634,661,491 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | 1,120,360,006 | 855,383,104 |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | 385,782,411 | 512,819,226 |
| Trong đó: chi phí lãi vay | 23 | | 505,553,799 |
| 8. Chi phí bán hàng | 24 | 476,628,426 | 509,882,216 |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 25 | 24,818,021,229 | 27,489,380,789 |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 30 | 5,494,192,875 | 4,977,962,364 |
| 11. Thu nhập khác | 31 | 580,234,697 | 707,113,424 |
| 12. Chi phí khác | 32 | 566,644,533 | 173,467,151 |
| 13. Lợi nhuận khác | 40 | 13,590,164 | 533,646,273 |
| 14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết liên doanh | 45 | | |
| 15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 50 | 5,507,783,039 | 5,511,608,637 |
| 16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 51 | 1,439,465,413 | 1,047,857,011 |
| 17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | 52 | - | |
| 18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 60 | 4,068,317,626 | 4,463,751,626 |
| 18.1 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số | 61 | 1,181,382,589 | 1,614,959,167 |
| 18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ | 62 | 2,886,935,037 | 2,848,792,459 |
| 19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | 964 | 951 |



CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI

Địa chỉ: 270A Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BAO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
TẠI NGÀY 31.12.2013**

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | MCT | SỐ CUỐI KỲ | SỐ ĐẦU NĂM |
|---|------------|-----------------------|-----------------------|
| A- TÀI SẢN NGẮN HẠN | 100 | 89,865,227,444 | 85,370,399,591 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | 12,025,542,576 | 12,148,837,555 |
| II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | 3,122,328,675 | 1,493,006,602 |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | 60,882,386,553 | 57,883,344,810 |
| IV. Hàng tồn kho | 140 | 10,332,409,466 | 10,614,608,791 |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 150 | 3,502,560,174 | 3,230,601,833 |
| B. TÀI SẢN DÀI HẠN | 200 | 6,920,444,482 | 9,929,624,258 |
| I. Các khoản phải thu dài hạn | 210 | | |
| II. Tài sản cố định | 220 | 3,939,478,299 | 6,064,815,271 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | 3,569,632,753 | 5,566,457,544 |
| 2. Tài sản cố định thuê tài chính | 224 | | |
| 3. Tài sản cố định vô hình | 227 | 369,845,546 | 498,357,727 |
| 4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 230 | | |
| III. Bất động sản đầu tư | 240 | | |
| IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn | 250 | 107,901,873 | 245,000,000 |
| V. Tài sản dài hạn khác | 260 | 2,873,064,310 | 3,619,808,987 |
| VI. Lợi thế thương mại | 269 | | |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 270 | 96,785,671,926 | 95,300,023,849 |
| A. NỢ PHẢI TRẢ | 300 | 36,767,951,395 | 35,285,381,138 |
| I. Nợ ngắn hạn | 310 | 36,725,929,229 | 35,285,381,138 |
| II. Nợ dài hạn | 330 | 42,022,166 | |
| B. VỐN CHỦ SỞ HỮU | 400 | 54,689,670,910 | 54,697,722,989 |
| I. Vốn chủ sở hữu | 410 | 54,689,670,910 | 54,697,722,989 |
| 1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu | 411 | 29,960,100,000 | 29,960,100,000 |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần | 412 | 9,980,050,000 | 9,980,050,000 |
| 3. Vốn khác của chủ sở hữu | 413 | | |
| 4. Cổ phiếu quỹ | 414 | | |
| 5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản | 415 | | |
| 6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái | 416 | | |
| 7. Quỹ đầu tư phát triển | 417 | 9,254,713,564 | 8,876,615,452 |
| 8. Quỹ dự phòng tài chính | 418 | 2,228,424,724 | 2,039,375,668 |
| 9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu | 419 | 51,792,228 | 39,463,867 |
| 10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 420 | 3,214,590,394 | 3,802,118,002 |
| 11. Nguồn vốn đầu tư XDCB | 421 | | |
| 12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp | 422 | | |
| II. Nguồn kinh phí và quỹ khác | 430 | - | |
| C. LỢI ÍCH CÓ ĐỒNG THIỂU SỐ | 439 | 5,328,049,621 | 5,316,919,722 |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 440 | 96,785,671,926 | 95,300,023,849 |

CÔNG TY CP KASATI

PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2013

Công ty Cổ Phần KASATI dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2013 như sau:


DVT: VNĐ

| TT | Chi tiêu | Kế hoạch 2013 | Thực hiện 2013 | Chênh lệch | Ghi chú |
|------|---|----------------|----------------|-----------------|--|
| I | Doanh thu | 70,000,000,000 | 71,762,175,816 | 1,762,175,816 | |
| II | Lợi nhuận trước thuế | 5,300,000,000 | 3,122,512,370 | (2,177,487,630) | |
| III | Thuế TNDN hiện hành 25% | 1,325,000,000 | 564,156,252 | (760,843,748) | |
| IV | Thuế TNDN hoãn lại | - | - | - | |
| V | Lợi nhuận sau thuế TNDN | 3,975,000,000 | 2,558,356,118 | (1,416,643,882) | |
| VI | Thù lao HĐQT và BKS | 480,000,000 | 279,000,000 | (201,000,000) | Thù lao đã hạch toán vào chi phí |
| VII | Lợi nhuận còn lại sau khi trừ thù lao | 3,495,000,000 | 2,558,356,118 | (936,643,882) | |
| | - Quỹ dự phòng tài chính | 174,750,000 | 127,917,806 | (46,832,194) | |
| | - Quỹ đầu tư phát triển | - | - | - | |
| | - Quỹ phúc lợi | 279,600,000 | 212,741,707 | (66,858,293) | |
| VIII | Lợi nhuận sau khi trừ phân phối các quỹ | 3,040,650,000 | 2,217,696,605 | (822,953,395) | |
| | Vốn góp đến thời điểm 31/12/2012 | 29,960,100,000 | 29,960,100,000 | - | |
| IX | Lợi nhuận giữ lại năm trước | - | 204,114,358 | 204,114,358 | |
| X | Cổ tức phân phối | 2,996,010,000 | 2,396,808,000 | (599,202,000) | |
| | Tỷ lệ cổ tức phân phối | 10% | 8% | -2% | |
| XI | Lợi nhuận giữ lại năm nay | 44,640,000 | 25,002,963 | (19,637,037) | Lãi do đánh giá lại ngoại tệ phải thu, không được chia |

Ngày 12 tháng 03 năm 2014

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc


Nguyễn Long




Lương Ngọc Hương

CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI

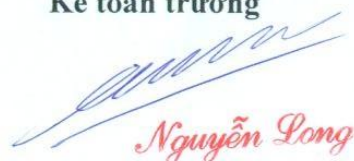
KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2014

Công ty Cổ Phần KASATI dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2014 như sau:

DVT: VNĐ

| STT | Chỉ tiêu | Thực hiện 2013 | Kế hoạch 2014 | Chênh lệch | Ghi chú |
|------|---|----------------|----------------|---------------|----------------------------------|
| I | Doanh thu | 71,762,175,816 | 73,000,000,000 | 1,237,824,184 | |
| II | Lợi nhuận trước thuế | 3,122,512,370 | 4,622,429,000 | 1,499,916,630 | |
| III | Thuế TNDN hiện hành 25% | 564,156,252 | 1,155,607,250 | 591,450,998 | |
| IV | Thuế TNDN hoãn lại | - | - | - | |
| V | Lợi nhuận sau thuế TNDN | 2,558,356,118 | 3,466,821,750 | 908,465,632 | |
| VI | Thù lao HĐQT và BKS | 279,000,000 | 480,000,000 | 201,000,000 | Thù lao đã hạch toán vào chi phí |
| VII | Lợi nhuận còn lại sau khi trừ thù lao | 2,558,356,118 | 3,466,821,750 | 908,465,632 | |
| | - Quỹ dự phòng tài chính | 127,917,806 | 173,341,088 | | |
| | - Quỹ đầu tư phát triển | | | | |
| | - Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 212,741,707 | 277,345,740 | | |
| VIII | Lợi nhuận sau khi trừ phân phối các quỹ | 2,217,696,605 | 3,016,134,923 | 798,438,318 | |
| | Vốn góp đến thời điểm 31/12/2012 | 29,960,100,000 | 29,960,100,000 | - | |
| IX | Lợi nhuận giữ lại năm trước | 204,114,358 | | | |
| X | Cổ tức phân phối dự kiến | 2,396,808,000 | 2,996,010,000 | | |
| | Tỷ lệ cổ tức phân phối dự kiến | 8.00% | 10.00% | 2% | |
| XI | Lợi nhuận giữ lại năm nay | 25,002,963 | 20,124,923 | | |

Kế toán trưởng


Nguyễn Long

Ngày 12 tháng 03 năm 2014



Tổng Giám đốc


Lương Ngọc Hương

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 03 năm 2014

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2013

1. Đánh giá tình hình hoạt động trong năm 2013 của Công ty

Năm 2013, hoạt động của Công ty CP KASATI diễn ra trong tình hình các khó khăn từ năm 2012 vẫn còn tiếp diễn, thị trường sản phẩm và dịch vụ viễn thông tiếp tục đóng băng khiến hầu hết hoạt động của các doanh nghiệp xây lắp và hỗ trợ kỹ thuật gặp nhiều khó khăn. Chính vì thế, kết quả hoạt động của Công ty hầu như không đạt được các chỉ tiêu kinh tế mà Đại hội đồng cổ đông năm 2013 đã thông qua.

Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2013 của Công ty CP KASATI đến 31/12/2013 chưa qua kiểm toán chi tiết như sau (ĐVT: triệu đồng):

| Chỉ tiêu | Kế hoạch 2013 | Thực hiện 2013 | TH /KH 2013 | TH2013/ TH2012 |
|-------------------------|------------------|-------------------|----------------|-------------------|
| 1. Doanh thu | 70.000 | 71.801 | 102.57% | 99.60% |
| 2. Lợi nhuận trước thuế | 5.300 | 3.123 | 58.92% | 123.23% |
| 3. Lợi nhuận sau thuế | 3.975 | 2.558 | 64.36% | 111.32% |
| 4. Cổ tức | 10% | 8% | 80.00% | 100.00% |
| 5. Quỹ lương | 14.000 | 13.875 | 99.10% | 87.18% |
| 6. Đầu tư TSCĐ | 1.647 | 119 | 7.23% | 29.31% |

2. Kết quả hoạt động, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT Công ty trong năm 2013

2.1 Kết quả hoạt động của HĐQT

Trong năm, Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty đã có những chỉ đạo nhằm định hướng lại kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2013-2015 của Công ty, chỉ đạo Ban tổng giám đốc (TGD) đánh giá lại tình hình hoạt động giai đoạn 2011-2013, cũng như xem xét xây dựng lại các chiến lược và kế hoạch hoạt động của Công ty giai đoạn 2013-2015 phù hợp với tình hình và xu hướng mới của thị trường.

Nhằm cải thiện các khó khăn của thị trường nội địa, từ cuối năm 2012, HĐQT Công ty đã định hướng mở rộng hoạt động sang thị trường Myanmar. Nhận định Myanmar là một trong các thị trường rất tiềm năng về viễn thông và CNTT của khu vực trong các năm kế tiếp, năm 2013 HĐQT chỉ đạo Ban điều hành Công ty tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến nhằm từng bước làm quen và thâm nhập thị trường này. Kết quả Công ty đã tạo được mối quan hệ hợp tác cụ thể với một số Tập đoàn lớn của Myanmar, bao gồm: Tập đoàn Fortune, một trong các Tập đoàn kinh tế mạnh của Myanmar chuyên về các sản phẩm, dịch vụ phát triển hạ tầng trong các lĩnh vực xây dựng, viễn thông, hỗ trợ kỹ thuật và phân phối sản phẩm thương mại thuộc các lĩnh vực tự động hóa, điện tử, viễn thông, dân dụng; Tập đoàn Yatanarpon, một trong 04 nhà cung cấp hạ tầng viễn thông và thông tin di động chính thức của Myanmar. Kết quả cụ thể như sau:

- Với Tập đoàn Fortune: Hai bên ký biên bản ghi nhớ vào về việc hợp tác cung cấp các sản phẩm dịch vụ về viễn thông và công nghệ thông tin bao gồm: Xây dựng hạ

tăng và các dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật lĩnh vực viễn thông, sản phẩm và dịch vụ In-Buiding, Tiết kiệm năng lượng, Chăm sóc khách hàng (Contact Center) tại thị trường Myanmar; thông qua biên bản làm việc về việc triển khai kế hoạch hợp tác chi tiết giữa KASATI, FORTUNE và KASACO thông qua các dự án mục tiêu bao gồm: (1) Triển khai các dự án chia khóa trao tay về dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật và xây dựng hạ tầng viễn thông tại thị trường Myanmar cho các đối tác lớn như Ericsson, Huawei, Nokia-Siemens và các nhà mạng như MPT, Yatanarpon Teleport, Orodoo và Telenor; (2) Dự án xây dựng nhà máy sản xuất nhà trạm di động (shelter); (3) Dự án cung cấp dịch vụ tổng đài (Contact Center) và chăm sóc khách hàng (Customer Customer Care).

- Với Yatanarpon: Trao đổi, thảo luận về các sản phẩm dịch vụ liên quan đến việc xây dựng hạ tầng mạng viễn thông tại thị trường Myanmar, các hướng hợp tác có thể thực hiện giữa hai bên khi triển khai dự án. Công ty cũng đã nhận được thiện chí hợp tác từ CEO của Yatanarpon và các đầu mối làm việc cần thiết tiếp theo.
- Bên cạnh đó, Công ty cũng đã thường xuyên tạo mối liên kết với Đại sứ quán Việt Nam tại Myanmar thông qua các chuyên thăm và làm việc với đối tác, qua đó được trao đổi, tư vấn về các thủ tục và hình thức đầu tư tại thị trường Myanmar, cũng như tạo sự kết nối với Đại sứ quán.

Song song đó, HĐQT Công ty tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành đẩy mạnh phát triển các sản phẩm, dịch vụ mới đã phát triển trong các năm trước, liên quan đến các sản phẩm và dịch vụ chăm sóc khách hàng (Contact Center) do KASACO, Công ty con của KASATI phụ trách, với doanh thu hoạt động năm 2013 đạt 55,4 tỷ đồng và lợi nhuận hoạt động trước thuế đạt 3,4 tỷ đồng, qua đó mang về lợi nhuận cho Công ty năm 2013 ước đạt là 0,96 tỷ đồng.

Trong năm, HĐQT đã định hướng lại và thông qua phương án hoạt động mới cho công ty CP KASATI ESCO, dự án đầu tư ngoài ngành thứ hai của Công ty CP KASATI, được thành lập từ tháng 09/2012, chuyên cung cấp các giải pháp trọn gói về dịch vụ kỹ thuật và tài chính trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng, năng lượng tái tạo, bảo vệ môi trường và sử dụng hiệu quả năng lượng. Do các khó khăn chung của nền kinh tế, thị trường các sản phẩm và dịch vụ về tiết kiệm năng lượng chưa phát triển khởi sắc như kỳ vọng. Chính vì thế, HĐQT Công ty đã thông qua đề xuất tạm thời thu hẹp hoạt động của KASATI ESCO từ tháng 11/2013 nhằm tiết giảm chi phí, hạn chế rủi ro, và qua đó bảo tồn nguồn vốn đầu tư của Công ty.

Tiếp tục thực hiện chủ trương cắt giảm chi phí trong điều kiện khó khăn của nền kinh tế, HĐQT đã chỉ đạo Ban tổng giám đốc Công ty tiếp tục xem xét phân bổ nguồn tài chính một cách hiệu quả, kiểm soát và tiết giảm tối đa chi phí hoạt động, tinh giản bộ máy tổ chức, giảm chi phí tiền lương nhưng vẫn đảm bảo mức thu nhập cạnh tranh so với thị trường. Kết quả: tổng số lao động trong năm của công ty trung bình giảm 21% (giảm 42 lao động, từ 201 lao động đầu năm xuống còn 159 lao động cuối năm), quỹ lương toàn Công ty thực hiện năm 2013 là 13,87 tỷ đồng, giảm 12,8% so với quỹ lương 2012 (15,9 tỷ đồng), hiệu suất lao động toàn công ty năm 2013 tăng 12% so với 2012.

Các thành viên trong HĐQT luôn thực hiện tốt chế độ làm việc theo đúng quy chế với tinh thần đoàn kết và ý thức trách nhiệm cao, theo nguyên tắc tập trung dân chủ để hoàn thành nhiệm vụ được phân công. Ngoài những lần họp theo định kỳ, các thành viên HĐQT thường xuyên thực hiện việc trao đổi ý kiến thông qua các phương tiện thông tin liên lạc để thống nhất chỉ đạo các hoạt động về đầu tư và sản xuất kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh đó, HĐQT thường xuyên trao đổi thông tin với Ban Kiểm soát, phối hợp và tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát hoạt động nhằm kiểm tra, kiểm soát tốt mọi mặt hoạt động của Công ty theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty đã ban hành.

2.2 Thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT Công ty trong năm 2013

Mức chi thù lao Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS) Công ty năm 2013 theo Nghị quyết Đại hội Cổ đông thường niên 2013 như sau

- Tổng thù lao HĐQT & BKS được duyệt nếu hoàn thành kế hoạch lợi nhuận trước thuế: 480.000.000 VNĐ
- Tổng mức thù lao quyết toán theo chỉ tiêu hoàn thành kế hoạch lợi nhuận trước thuế: = 58.92% x 480.000.000 VNĐ = 282.816.000 VNĐ
- Tổng mức thù lao HĐQT & BKS thực chi: 279.000.000 VNĐ

Mức chi cụ thể như sau:

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Tổng thù lao năm 2013 |
|------------|--------------------------|-------------------|-----------------------|
| I | Hội đồng quản trị | | |
| 1 | LƯƠNG NGỌC HƯƠNG | Chủ tịch HĐQT | 54.000.000 |
| 2 | ĐỖ QUANG KHÁNH | Phó Chủ tịch HĐQT | 41.400.000 |
| 3 | LÊ MINH TRÍ | Ủy viên | 36.000.000 |
| 4 | LÊ PHƯỚC HIỀN | Ủy viên | 39.600.000 |
| 5 | NGUYỄN THỊ HỒNG MAI | Ủy viên | 36.000.000 |
| | Tổng (HĐQT) | | 207.000.000 |
| II. | Ban kiểm soát | | |
| 1 | Nguyễn Thị Thu Nga | Trưởng BKS | 36.000.000 |
| 2 | Đình Hàn Giang | Thành viên BKS | 18.000.000 |
| 3 | Trần Thị Ngọc Duyên | Thành viên BKS | 18.000.000 |
| | Tổng (BKS) | | 72.000.0000 |
| | Tổng (HĐQT, BKS) | | 279.000.000 |

3. Các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của HĐQT trong năm 2013

Trong năm, HĐQT Công ty đã tổ chức 04 phiên họp chính thức để xem xét, thảo luận, chỉ đạo và thông qua các nội dung chính liên quan đến kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển sản xuất, cơ cấu tổ chức công ty trong năm. Bên cạnh đó, HĐQT Công ty còn tổ chức 03 phiên họp dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản nhằm thông qua các quyết định về hoạt động đầu tư tài sản cố định, chi trả cổ tức và lựa chọn Công ty kiểm toán. Cụ thể, trong năm 2013, HĐQT Công ty đã ban hành 07 nghị quyết/quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty như sau:

| STT | Số nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|--------------------------|------------|---|
| 1 | 01/2013/NQ-HĐQT | 17/04/2013 | - Thông qua: ✓ Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh 2012. ✓ Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2013 và giai đoạn 2013-2015. ✓ Báo cáo hoạt động 2012 của HĐQT ✓ Báo cáo hoạt động 2012 của Ban kiểm soát ✓ Tờ trình tinh giản Phân xưởng cơ khí. ✓ Bổ sung điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. ✓ Nội dung đại hội cổ đông thường niên 2013. |
| 2 | 02/2013/NQ-HĐQT | 17/05/2013 | - Thông qua phương án đầu tư bổ sung tài sản cố định cho Công ty CP KASATI phục vụ kinh doanh cho thuê. |
| 3 | 03/2013/NQ-HĐQT | 12/06/2013 | - Thông qua Phương án chi trả cổ tức năm 2012 của Công ty CP KASATI. |
| 4 | 04/2013/NQ-HĐQT | 11/07/2013 | - Thông qua việc “Chọn Công ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) làm nhà cung ứng dịch vụ kiểm toán năm 2013 cho Công ty CP KASATI”. |
| 5 | 05/2013/BB-HĐQT | 09/08/2013 | - Thông qua Kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2013; - Chỉ đạo về kế hoạch SXKD 6 tháng cuối 2013. |
| 6 | 05/2013/NQ-HĐQT | 20/09/2013 | Thông qua: ✓ Hiệu chỉnh KH SXKD 2013; ✓ Sáp nhập TTKHTVT vào P. KT-NCPT; ✓ Bổ sung điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. |
| 7 | 06/2013/NQ-HĐQT | 17/01/2014 | Thông qua ✓ Ước thực hiện kết quả SXKD năm 2013; ✓ Hiệu chỉnh đơn giá tiền lương 2013; ✓ Kế hoạch SXKD 2014 |

4. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc điều hành

Trong năm, HĐQT đã thực hiện tốt công tác giám sát Ban tổng giám đốc trong hoạt động điều hành và quản lý Công ty, cụ thể như sau:

- Giám sát và chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 do Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013 đề ra.
- Giám sát và chỉ đạo các hoạt động đầu tư của công ty, bao gồm hoạt động đầu tư tài sản phục vụ sản xuất kinh doanh tại Công ty hoạt động đầu tư vốn tại các Công ty con, Công ty liên kết là KASACO và KASATI ESCO
- Giám sát và chỉ đạo việc thực hiện các kế hoạch về tái cấu trúc bộ máy tổ chức và thanh lý tài sản cố định.
- Giám sát việc triển khai thực hiện các nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông.
- Định hướng và chỉ đạo chiến lược phát triển thị trường tại Myanmar.

Tuy nhiên, việc Chi nhánh Hà Nội của Công ty lỗ đến 2,76 tỷ đồng trong năm 2013 là thiếu sót lớn trong hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng giám đốc điều hành Công ty về hoạt động quản lý chi phí và nhân sự khiến hiệu suất lao động của chi nhánh sụt giảm, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả chung của toàn công ty

Như vậy, đánh giá chung năm 2013, HĐQT Công ty đã thực hiện tốt vai trò của mình và giám sát Ban tổng giám đốc điều hành thực hiện tốt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Các hoạt động của HĐQT nhằm

đảm bảo lợi ích của cổ đông, lợi ích của người lao động trong Công ty và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ cho Nhà nước.

5. Kế hoạch hoạt động năm 2014 của Hội đồng quản trị

5.1 Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc

Năm 2014, HĐQT Công ty tiếp tục giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc Công ty trong việc thực hiện các kế hoạch hoạt động năm 2014, cụ thể như sau:

- Giám sát và chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 do Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 đề ra.
- Giám sát và chỉ đạo các hoạt động đầu tư của công ty, bao gồm hoạt động đầu tư tài sản phục vụ sản xuất kinh doanh tại Công ty và hoạt động đầu tư vốn tại các Công ty con, Công ty liên kết.
- Tiếp tục giám sát và chỉ đạo việc thực hiện các kế hoạch về tái cấu trúc bộ máy tổ chức, thanh lý tài sản cố định, dự phòng giảm giá hàng tồn kho.
- Giám sát việc triển khai thực hiện các nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông.
- Giám sát vấn đề tổ chức hoạt động và ban hành các quy chế quy định của công ty.
- Định hướng cụ thể và chỉ đạo các chiến lược phát triển của Công ty tại thị trường Myanmar.
- Một số hoạt động liên quan khác.

5.2 Về chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014

Căn cứ trên các báo cáo phân tích về môi trường vĩ mô, môi trường ngành, báo cáo về kết quả thực hiện năm 2013, các dự án và công trình Công ty đang và sẽ tiếp tục triển khai và các phân tích về lợi thế cạnh tranh, nguồn lực và khả năng của Công ty, HĐQT chỉ đạo Ban tổng giám đốc Công ty thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2014 dự kiến như sau:

Chỉ tiêu kế hoạch SXKD 2014 (ĐVT: triệu đồng)

| Chỉ tiêu | Kế hoạch 2014 | Thực hiện 2013 | KH2014/TH2013 |
|--------------------------------|---------------|----------------|---------------|
| 1. Doanh thu | 73.000 | 71.762 | 102% |
| 2. Lợi nhuận trước thuế (LNTT) | 4.622 | 3.123 | 148% |
| 3. Lợi nhuận sau thuế | 3.467 | 2.558 | 136% |
| 4. Cổ tức | 10% | 8% | 125% |
| 5. Quỹ lương | 13.800 | 13.875 | 99% |

Trên đây là toàn bộ báo cáo kết quả hoạt động năm 2013 và kế hoạch hoạt động năm 2014 của HĐQT Công ty CP KASATI.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI**

Chủ tịch



LƯƠNG NGỌC HƯƠNG



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 03 năm 2014

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần KASATI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, Quy chế Quản trị và Quy chế Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần KASATI.
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán AASCS.

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần KASATI đã thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các qui định về quản lý, điều hành hoạt động SXKD năm 2013 của Công ty.

Tại Đại hội thường niên năm 2014, Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động năm 2013 của Công ty như sau:

I./ BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1- Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát:

Trong năm 2013, Ban Kiểm soát đã tiến hành hợp lập kế hoạch giám sát, kiểm tra và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, cụ thể :

- Tổ chức 04 lần họp, họp định kỳ và họp trước khi triển khai công việc theo nhiệm vụ đã được phân công. Trong năm Ban kiểm soát cũng đã tham gia đầy đủ 04/04 buổi họp cùng HĐQT, trong đó có 3 buổi họp có đủ 3/3 thành viên Ban kiểm soát và 01 buổi họp có 2 thành viên tham dự. Ngoài ra Ban Kiểm soát cũng đã tham gia có ý kiến bằng văn bản về Phương án đầu tư bổ sung TSCĐ cho thuê, phương án chi trả cổ tức 2012 và lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2013 cho hoạt động của Công ty.
- Kiểm tra giám sát tình hình hoạt động tài chính của Công ty.
- Kiểm tra việc thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết HĐQT, thực hiện theo qui chế, qui định, Điều lệ mà Công ty đã ban hành.
- Giám sát đối với các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.
- Báo cáo thù lao Ban kiểm soát:
 - Tổng thù lao HĐQT & BKS kế hoạch được duyệt nếu hoàn thành kế hoạch lợi nhuận trước thuế: 480.000.000 VNĐ
 - Tổng mức thù lao HĐQT & BKS quyết toán theo chỉ tiêu hoàn thành kế hoạch lợi nhuận trước thuế: $= 58.92\% \times 480.000.000 VNĐ = 282.816.000 VNĐ$
 - Tổng mức thù lao HĐQT & BKS thực chi: 279.000.000 VNĐ

Trong đó tổng mức chi thù lao BKS là 72.000.000 VNĐ, mức chi cụ thể như sau:

+ Trưởng Ban Kiểm soát : 36.000.000 đ

+ Thành viên Ban kiểm soát : 36.000.000 đ

Công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát được thực hiện xuyên suốt để nắm bắt kịp thời thực trạng, hiệu quả hoạt động SXKD của Đơn vị nhằm giúp Công ty phát hiện và khắc phục những tồn tại trong hệ thống quản lý, điều hành để hoạt động ngày càng hiệu quả.

2- Kết quả giám sát tình hình hoạt động SXKD và tài chính của Công ty:

Năm 2013 Công ty lại tiếp tục đối mặt với các khó khăn mà nền kinh tế trong nước vẫn chưa có dấu hiệu hồi phục, việc tìm kiếm các dự án, hợp đồng cung ứng dịch vụ/ sản phẩm về viễn thông chưa khởi sắc. Bên cạnh đó việc cạnh tranh về giá cả dịch vụ/ sản phẩm khá gay gắt cho nên chỉ tiêu doanh thu vượt 2,5%, nhưng chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế chỉ đạt gần 60% so kế hoạch, vượt 25% so năm 2012.

➤ Kết quả thực hiện KH SXKD 2013 theo Báo cáo tài chính riêng (đã qua kiểm toán) như sau :

(triệu đồng)

| Chỉ tiêu chủ yếu | Thực hiện 2013 | Kế hoạch 2013 | Tỉ lệ TH/KH | Tỉ lệ 2013/2012 | Ghi chú |
|--------------------------------|----------------|---------------|----------------|-----------------|---------|
| Doanh thu toàn Cty, trong đó: | 71.762 | 70.000 | 102,57% | 99,60% | |
| -Trụ sở TP HCM | 55.767 | 47.000 | 118,65% | 122,15% | |
| -CN Hà Nội | 10.319 | 16.000 | 64,50% | 54,36% | |
| -CN Đà Nẵng | 5.676 | 7.000 | 81,09% | 76,16% | |
| Lợi nhuận trước thuế | 3.123 | 5.300 | 58,92% | 123,23% | |
| Lợi nhuận sau thuế | 2.558 | 3.975 | 64,35% | 111,84% | |
| Thu nhập bình quân người/tháng | 5,355 | 5,500 | 97,36% | 101,51% | |
| Cổ tức | 8% | 10% | 80% | 100% | |

➤ Đánh giá tình hình thực hiện KH SXKD 2013

Với kết quả như trên, doanh thu đạt 102,57% kế hoạch, tại Trụ sở chính vượt 18,65% nhưng Chi nhánh Hà Nội và Đà Nẵng đã có nhiều trở ngại trong việc tìm kiếm hợp đồng, kết quả chỉ đạt 64,50% và 81,09% so kế hoạch, bằng 54,36% và 76,16% so năm 2012.

Qua khảo sát chi tiết theo lĩnh vực hoạt động thì mảng dịch vụ vẫn có doanh số dẫn đầu chiếm đến 61% tổng doanh thu toàn Công ty, mảng thương mại và sản xuất chiếm 13,67%. So với năm 2012 tỉ lệ lợi nhuận biên của dịch vụ năm 2013 vẫn tiếp tục giảm một cách đáng kể. Chính vì vậy chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế của Công ty chỉ đạt 58,92% kế hoạch đề ra.

➤ Đánh giá về công tác đầu tư :

Năm 2013, Công ty được Hội đồng quản trị duyệt ban đầu 1,5 tỉ đồng để đầu tư mua sắm xe 7 chỗ nhưng Công ty đã rất thận trọng khi tình hình hoạt động kinh doanh vẫn chưa có dấu hiệu phát triển. Trong năm đã thực hiện mua sắm máy đo cho VNPT Bình Phước thuê trị giá 117 triệu đồng bằng 7,8 % so với kế hoạch. Công ty đã thực hiện đúng qui trình đầu tư mua sắm thiết bị, qui trình mời thầu, chào thầu, xét thầu và lựa chọn nhà cung cấp. Công ty đã rất cân nhắc trong hoạt động đầu tư, thiết bị mua sắm đều đưa vào phục vụ sản xuất kinh doanh kịp thời, đúng mục đích, không có trường hợp lãng phí.

➤ Đánh giá đầu tư ra ngoài doanh nghiệp :

✓ Góp vốn đầu tư vào Công ty cổ phần KASACO : Tính đến 31-12-2013, vốn góp của Công ty là 4,8 tỉ, chiếm 52,17% trên tổng vốn góp, quyền biểu quyết là 52,17%, Công ty Cổ phần KASACO đã trở thành Công ty con của Công ty KASATI từ tháng 12-2011, doanh thu 2013 đạt 55,4 tỉ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 3,34 tỉ đồng đạt 80,08% so năm 2012, với mức chi cổ tức 20% năm 2013 đã mang về lợi nhuận cho KASATI 0,960 tỉ đồng, đạt 80% so năm 2012.

✓ Nhằm đa dạng lĩnh vực hoạt động, Công ty đã góp vốn đầu tư thành lập Công ty cổ phần Dịch vụ năng lượng KASATI (KASATI- ESCO) và hoạt động từ tháng 9-2012. Đến cuối năm 2013 Công ty đã góp vốn 490 triệu đồng, các cổ đông khác chưa góp đủ vốn theo cam kết, nhưng do các khó khăn chung của nền kinh tế thị trường các sản phẩm và dịch vụ về tiết kiệm năng lượng chưa phát triển, chưa tạo được doanh thu như mong muốn, cho nên HĐQT Công ty đã thông qua đề xuất tạm thời thu hẹp hoạt động của KASATI ESCO từ tháng 9/2013 nhằm tiết giảm chi phí, hạn chế rủi ro, và để bảo toàn nguồn vốn đầu tư cho hoạt động này, Công ty đã trích lập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn 382 triệu đồng.

3 - Kết quả giám sát tình hình hoạt động tài chính của Công ty năm 2013:

3.1/ Thẩm định báo cáo tài chính :

Ban kiểm soát đã thực hiện kiểm tra thực tế hoạt động SXKD, định kỳ kiểm tra chứng từ sổ sách kế toán và báo cáo tài chính quý, 6 tháng, năm tại Văn phòng Công ty, cùng Công ty kiểm toán AASCS kiểm tra chứng từ và thẩm định BCTC năm 2013 của Công ty, của Chi nhánh tại Hà Nội và Đà Nẵng.

Trong năm 2013 Ban kiểm soát đã có 04 lần cùng Công ty và Công ty kiểm toán đã tiến hành kiểm tra xem xét các chi phí hoạt động của Chi nhánh Hà Nội. Xem xét các hoạt động và Báo cáo tài chính của Công ty con, theo dõi tình hình chuyển vốn đầu tư và hoạt động với Công ty liên kết.

Ban kiểm soát thống nhất với các nội dung báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty Tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía Nam (AASCS) thực hiện. Xét trên phương diện trọng yếu, báo cáo tài chính đã phản ánh hợp lý tình hình tài sản, nguồn vốn của Công ty tại thời điểm 31/12/2013 và kết quả sản xuất kinh doanh trong năm tài chính 2013.

Năm 2013, là năm thứ 03 Công ty thực hiện báo cáo tài chính dưới dạng hợp nhất, qua đó giúp các cổ đông có cái nhìn toàn diện toàn bộ hoạt động của Công ty trong năm, đặc biệt giúp các cổ đông nhận biết rõ các khoản lợi nhuận mà Công ty đã đầu tư vào Công ty con. Tuy nhiên, nhằm giúp các cổ đông có cái nhìn độc lập về tình hình hoạt động SXKD, tình hình quản lý cũng như sử dụng vốn tại Công ty Mẹ, Ban kiểm soát phân tích tình hình hoạt động năm 2013 dựa trên số liệu của Báo cáo tài chính riêng của Công ty Mẹ, kết quả cụ thể như sau:

➤ Tăng giảm tài sản và nguồn vốn:

| Chỉ tiêu | ĐVT: Triệu đồng | | |
|--------------------------|-----------------|---------------|---------------|
| | 01/01/2013 | 31/12/2013 | Tăng/giảm% |
| 1/ Tổng tài sản : | 82.456 | 81.234 | -1.48% |
| * Tài sản ngắn hạn | 70.575 | 71.996 | +2.01% |
| * Tài sản dài hạn | 11.881 | 9.238 | -22.25% |
| 2/ Tổng nguồn vốn | 82.456 | 81.234 | -1.48% |
| * Nợ phải trả | 28.758 | 27.557 | -4.18% |
| * Nguồn vốn chủ sở hữu | 53.698 | 53.677 | -0.04% |

- Tổng tài sản cuối năm 2013 giảm 1,5% so đầu kỳ, trong đó tài sản ngắn hạn tăng 2%, tài sản dài hạn giảm 22%, chủ yếu là do trích khấu hao và TSCĐ trong năm có thanh lý

nhượng bán thu hồi 377 triệu, gồm 01 xe -7 chỗ và một số vật tư hàng hóa tồn kho lạc hậu, không sử dụng.

- Tổng nợ phải trả cuối năm 2013 giảm 4% so với đầu kỳ, còn nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty hầu như không đổi, trong đó vốn thực góp 29,96 tỷ đồng.

Theo báo cáo tài chính hợp nhất, lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu của Công ty năm 2013 là 964 đồng, tăng 1,3% so với giá trị năm 2012 (951 đồng). Giá trị sổ sách của 1 cổ phiếu KST đến 31/12/2013 là (17.916 đồng), giảm 0,04% so với giá trị sổ sách năm 2012 (17.923 đồng).

3.2/ Phân tích hiệu quả kinh doanh năm 2013:

| Chỉ tiêu | Năm 2013 | Năm 2012 | Ghi chú |
|---|----------|----------|---------|
| Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Tổng tài sản | 3.84% | 3.07% | +0.77% |
| Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Doanh thu thuần | 4.35% | 3.51% | +0.84% |
| Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ nguồn vốn chủ sở hữu. | 4.76% | 4.26% | +0.50% |
| Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn thực góp | 8.53% | 7.63% | +0.90% |

Qua các số liệu phân tích chỉ tiêu tài chính, cho thấy tình hình quản lý sử dụng vốn kinh doanh trong năm 2013 của công ty có tăng so 2012, nhưng mức tăng trưởng chưa được tốt do tình hình khó khăn chung của thị trường viễn thông, doanh thu hầu như không tăng trưởng, trong khi giá đầu vào tiếp tục giảm, chi phí dịch vụ mua ngoài như vận chuyển, thuê ngoài đều tăng, thêm vào đó cũng phải kể đến chính sách tiết kiệm chi phí của Công ty được duy trì và liên tục thực hiện nhưng cũng chưa đạt hiệu quả cao như kỳ vọng.

Trong năm, theo báo cáo của Phòng Kế toán, Công ty đã tiếp tục tiết giảm được 13% chi phí quản lý so với năm 2012. Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục thực hiện tinh giản bộ máy tổ chức, nhằm tiết giảm chi phí tiền lương nhưng vẫn đảm bảo mức thu nhập cạnh tranh so với thị trường. Kết quả: tổng số lao động trong năm của Công ty trung bình giảm 21% (giảm 42 lao động, từ 201 lao động đầu năm xuống còn 159 lao động cuối năm), quỹ lương toàn Công ty thực hiện năm 2013 là 13,87 tỷ đồng, giảm 12,8% so với quỹ lương 2012 (15,9 tỷ đồng), hiệu suất lao động toàn công ty năm 2013 tăng 12% so với 2012.

Với các kết quả hoạt động như trên, có thể nhận thấy năm 2013 Ban Điều hành Công ty đã có nhiều giải pháp và chính sách quản lý tốt, ứng phó kịp thời với các biến động của thị trường. Mặc dù vậy, nhưng do các khó khăn chung của thị trường, kết quả hoạt động SXKD năm 2013 của Công ty cũng không đạt được các chỉ tiêu về lợi nhuận và cổ tức như kỳ vọng của Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

Với các kết quả nêu trên đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31-12-2013.

4- Kết quả giám sát đối với thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

4.1/ Đối với thành viên Hội đồng quản trị :

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần KASATI gồm có 5 người (Chủ tịch HĐQT và 04 thành viên). Hội đồng quản trị đã họp và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên chịu trách nhiệm từng lĩnh vực cụ thể.

Hội đồng quản trị có tổ chức họp định kỳ và đột xuất bằng hình thức tập trung hoặc thông qua lấy ý kiến bằng văn bản để ban hành Nghị quyết, quyết định giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền theo qui chế hoạt động của HĐQT và Điều lệ Công ty.

Trong năm 2013, Hội đồng quản trị đã tiến hành 04 cuộc họp tập trung, 03 buổi họp lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành 07 Nghị quyết và 01 Quyết định về việc : bổ nhiệm thành viên HĐQT Công ty CP KASATI làm đại diện vốn và tham gia ứng cử thành viên HĐQT của Công ty CP KASACO nhiệm kỳ 2013-2017.

Qua đó thấy rằng HĐQT thường xuyên giám sát, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc điều hành trong việc thực hiện KH SXKD năm 2013 do Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra. Giám sát và chỉ đạo các hoạt động đầu tư của Công ty và hoạt động đầu tư vốn tại các Công ty con KASACO, chỉ đạo thu hẹp hoạt động của Công ty liên kết KASATI_ESCO, đầu tư tài sản cho thuê và lựa chọn Công ty kiểm toán. Giám sát chỉ đạo thực hiện về tái cấu trúc bộ máy lao động, tinh giản lao động dôi dư và thanh lý tài sản cố định không cần dùng. Giám sát việc triển khai các Nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông. Giám sát các vấn đề về tổ chức hoạt động và ban hành các qui chế, qui định của Công ty.

Tóm lại trong năm 2013, Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt vai trò giám sát và chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc điều hành theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết HĐQT đề ra.

4.2/ Đối với Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần KASATI gồm có 5 thành viên (Tổng Giám đốc và 04 Phó Tổng giám đốc). Trên cơ sở Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết và Biên bản của Hội đồng quản trị, các văn bản chỉ đạo của Tập đoàn VNPT, Tổng Giám đốc đã phân công nhiệm vụ cho các Phó Tổng Giám đốc theo từng lĩnh vực chuyên môn, quản lý và điều hành từng Phòng ban, đơn vị, chi nhánh trực thuộc.

Hàng tuần Ban Tổng Giám đốc tổ chức họp giao ban cùng các Trưởng đơn vị/ chi nhánh để kịp thời tháo gỡ các vấn đề vướng mắc trong sản xuất kinh doanh cũng như trong quá trình thực hiện các dự án. Hàng tuần/ hàng tháng Trưởng Phòng kế toán báo cáo tình hình thu hồi công nợ, tình hình nợ xấu khó thu hồi. Bên cạnh đó Ban Tổng Giám đốc cũng đã lập kế hoạch quản lý và điều hành SXKD, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước.

Ban Tổng Giám đốc đã có sự phối hợp chặt chẽ, chủ động và tích cực trong việc tìm kiếm công ăn việc làm hiện tại và định hướng phát triển trong những năm sắp tới.

5- Báo cáo giám sát sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và HĐQT, Ban Tổng Giám đốc:

Trong năm 2013, Ban kiểm soát đã được cung cấp thông tin đầy đủ về các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, các Thông báo, qui định nội bộ và Ban Tổng Giám đốc.

Nhìn chung trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, Ban kiểm soát đã được HĐQT, Ban Tổng Giám đốc tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ, được tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, một số cuộc họp của Ban Tổng Giám đốc để triển khai các chương trình/ dự án mới hoặc thay đổi các biện pháp quản lý, điều hành cho phù hợp với tình hình hiện nay. Đặc biệt trong năm 2013, trước báo cáo tình hình hoạt động 6 tháng đầu năm của Chi nhánh Hà Nội, doanh thu không phát triển, rủi ro lợi nhuận âm sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của toàn Công ty, do đó HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã thường xuyên trao đổi thông tin cùng Ban kiểm soát, có kế hoạch thực hiện kiểm tra, giám sát kịp thời các chi phí tại Chi nhánh Hà Nội nhằm giảm bớt các chi phí phát sinh vào giai đoạn cuối năm khi xu hướng doanh thu không đạt kế hoạch nhưng chi phí giảm chưa tương xứng.

Trong tình hình kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn, phức tạp, các nhân tố bất ổn vẫn tiếp tục gia tăng, Ban Tổng giám đốc đã chủ động tiếp cận và nỗ lực tìm kiếm dự án, qua đó nhận thấy HĐQT và Ban TGD đã thể hiện trách nhiệm cao trong quản lý và điều hành hoạt động SXKD, thực hiện đúng điều lệ, các quy chế của Công ty và quy định của Nhà nước.

Trong năm 2013, Công ty đã thực hiện việc công bố thông tin đúng quy định và kịp thời theo yêu cầu.

II./ Ý KIẾN VÀ KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

II.1/ Nhận xét một số hoạt động của Công ty trong năm 2013, những mặt đạt được và chưa đạt được

• Những mặt đạt được :

- Công ty đã thực hiện trả cổ tức 8% (5% năm 2012 và 3% của năm 2011) cho các cổ đông theo đúng tinh thần Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2013, tổng số tiền chi trả cổ tức là 2.396.808.000đ và bắt đầu chi từ 12-7-2013.
- Công ty đã trích lập các quỹ theo Phương án phân phối lợi nhuận năm 2012 theo đúng tinh thần Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2013
- Trích thù lao HĐQT & BKS không vượt quá mức quyết toán thù lao theo lợi nhuận đạt được là 58,92% : 279.000.000 đ, giá trị quyết toán : 282.816.000đ
- Từ tháng 09-2013, hơn 01 năm đi vào hoạt động HĐQT ra quyết định kịp thời tạm dừng/ thu hẹp hoạt động của KASATI_ESCO để bảo toàn vốn.
- Cơ cấu lại bộ máy tổ chức, tinh giảm/ sáp nhập 02 đơn vị, khuyến khích một số lao động dôi dư nghỉ hưu trước thời hạn, giảm bớt chi phí lao động trong năm.
- Công ty đã hoàn tất Dự thảo Điều lệ Công ty theo Thông tư 121/2012TT-BTC ngày 26-7-2012 dự kiến trình ĐHĐCĐ 31-3-2014.
- Đã tiếp cận thị trường Myanmar, tạo được mối quan hệ hợp tác cụ thể để đặt nền móng cho sự phát triển trong tương lai.

Tuy nhiên với các mặt đạt được như trên, Công ty nên cần phải tiếp tục thực hiện các hoạt động sau đây:

• Những mặt chưa thực hiện :

- Hiện nay Công ty chỉ mới trích lập khoản dự phòng đầu tư tài chính dài hạn 382 triệu, chưa chú trọng việc trích lập các khoản dự phòng khác như dự phòng giảm giá hàng tồn kho, dự phòng khoản bảo hành cho sản phẩm mà Công ty cung cấp, dự phòng khoản công nợ khó đòi v.v... nhằm giảm thiểu tổn thất cho Công ty. Bên cạnh việc lập dự phòng các khoản đã nêu, Đơn vị cần tăng cường công tác quản trị rủi ro, chú trọng đến việc đảm bảo an toàn tài chính cho Công ty, đề nghị sớm có phương án giải quyết các khoản vật tư ứng cứu trên tuyến /cho mượn thiết bị.
- Công ty cần có chính sách cụ thể để động viên khuyến khích và thu hút lao động giỏi, nên xây dựng cơ chế thưởng phạt rõ ràng đối với các đơn vị thành viên không hoàn thành kế hoạch. Qua đó tạo thêm động lực kích thích các đơn vị nỗ lực hoàn thành mục tiêu đã giao.

II.2/ Một số ý kiến và kiến nghị của ban Kiểm soát:

1. Tăng cường quản lý công nợ nội bộ và bên ngoài Công ty, nhất là các khách hàng có tuổi nợ trên 01 năm cần có động thái tích cực trong việc thu hồi.
2. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ, quản lý rủi ro, Phòng Kế toán tài chính cần thiết lập hệ thống kế toán quản trị, kịp thời tham mưu cho Ban điều hành các vấn đề về quản lý tài chính, về kết quả hoạt động kinh doanh từng mảng, nếu đv/sp nào không hiệu quả, đề xuất giảm qui mô hoặc dừng hẳn để bảo toàn vốn.
3. Công ty cần rà soát định mức các chi phí và cắt giảm chi phí ở mức thấp nhất, rà soát định mức các khoản chi phí thường xuyên, kiểm tra xem xét việc thực hiện có hiệu quả hay không? Cố gắng tìm giải pháp/ thu hồi tài sản hàng hóa đã cho mượn/ ứng cứu trên tuyến. Bên cạnh đó cần nâng cao hiệu quả về quản lý sử dụng vốn và tài sản của Công ty.

4. Trong năm hoạt động SXKD của Chi nhánh Hà Nội (CNHN) với mức doanh thu khá thấp dẫn đến kết quả lỗ rất lớn(-2,758 tỉ) gây ảnh hưởng đến toàn bộ hoạt động của Công ty, làm giảm lợi nhuận gần 3,758 tỉ. Mặc dù CNHN đã tích cực tiết giảm chi phí quản lý đến 19% tương ứng trên 1 tỉ đồng nhưng mức giảm này chưa tương xứng với qui mô của doanh thu, 03 quý đầu năm gần như không có doanh thu nhưng các khoản chi vẫn đều đặn chứng tỏ khả năng quản trị chi phí của CNHN chưa được tốt, không kịp thời. Riêng các khoản chi 3 tháng cuối CN HN có động thái tích cực, giảm thiểu nhiều hơn.

Đặc biệt trong chi phí tài trợ đối với dịch vụ nội dung số, Công ty cần khảo sát cùng CNHN xây dựng và duyệt lại định mức tài trợ cho các Trường, đề nghị giảm thiểu ngay chi phí này trong 6 tháng đầu năm 2014, nếu chậm trễ dịch vụ này có nguy cơ sẽ bị lỗ, căn cứ vào kết quả trong năm 2013 với doanh thu 2,382 tỉ, thì giá vốn đã chiếm 2,372 tỉ, lãi gộp chỉ còn 10 triệu, trong đó chi phí tài trợ 12 trường là 372 triệu đồng chiếm 15,64% , nếu phân bổ chi phí quản lý và chi phí bán hàng thì lợi nhuận âm là điều chắc chắn. Chính vì vậy, Công ty nên sớm có quyết định với CNHN trong việc chi phí tài trợ khá lớn mà hoạt động này thì không có lãi.

Vừa qua việc thua lỗ của CNHN chưa có biện pháp chế tài thật sự hữu hiệu, bước đầu Công ty đã có qui định về quản trị hoạt động SXKD và Tài chính vừa ban hành ngày 31-12-13, nhưng các chỉ số tính toán lập dự toán công trình chưa có hạn mức cụ thể. Công ty cần phải qui định rõ tỉ lệ chi phí cho từng khoản mục chi, có như vậy CNHN mới có cơ sở tuân thủ và thực hiện được tốt.

Trong năm 2013, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về các sai phạm của HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Trên đây là báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát về tình hình thực hiện việc kiểm soát năm 2013, rất mong Đại hội đồng cổ đông đóng góp ý kiến để Ban kiểm soát làm tốt hơn nữa nhiệm vụ mà cổ đông đã tin tưởng giao cho.

Trân trọng kính trình./

**TM.BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Thu Nga

Nơi nhận: - HĐQT
- Các TV Ban KS
- Lưu

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 03 năm 2014

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phân phối lợi nhuận 2013 và kế hoạch phân phối lợi nhuận 2014)

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty CP KASATI**

- Căn cứ luật doanh nghiệp 2005 đã được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần KASATI đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/04/2012;
- Căn cứ kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2013 và kế hoạch SXKD năm 2014;

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về phương án phân phối lợi nhuận năm 2013 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2014 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2013:

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2013 của Công ty CP KASATI đã được kiểm toán là 2,558,356,118 đồng Việt Nam được phân phối như sau:

DVT: Đồng Việt Nam

| TT | Chỉ tiêu | Giá trị phân phối | Tỷ lệ | Ghi chú |
|-----|--|----------------------|-------|--|
| | Tổng lợi nhuận sau thuế 2013 | 2,558,356,118 | | |
| 1. | Quỹ dự phòng tài chính | 127,917,806 | 5.00% | Lợi nhuận sau thuế |
| 2. | Quỹ phúc lợi | 212,741,707 | 8.32% | Lợi nhuận sau thuế |
| 3. | Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối các quỹ | 2,217,696,605 | 7.40% | Vốn góp |
| 4. | Cổ tức phân phối 2013 dự kiến, trong đó: | 2,396,808,000 | 8.00% | Vốn góp |
| 4.1 | - Cổ tức phân phối từ lợi nhuận 2013 | 2,192,693,642 | 7.32% | Vốn góp |
| 4.2 | - Cổ tức phân phối từ lợi nhuận giữ lại 2012 | 204,114,358 | 0.68% | Vốn góp |
| 5. | Lợi nhuận giữ lại | 25,002,963 | | Lãi do đánh giá lại ngoại tệ phải thu, không được chia |

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2014:

Lợi nhuận thực hiện sau thuế thu nhập doanh nghiệp kế hoạch năm 2014 của Công ty là 3,466,821,750 đồng Việt Nam, kế hoạch phân phối như sau:

DVT: Đồng Việt Nam

| TT | Chỉ tiêu | Giá trị phân phối | Tỷ lệ | Ghi chú |
|----|---|----------------------|--------|--------------------|
| | Tổng lợi nhuận sau thuế 2014 | 3,466,821,750 | | |
| 1. | Quỹ dự phòng tài chính | 173,341,088 | 5% | Lợi nhuận sau thuế |
| 2. | Quỹ phúc lợi | 277,345,740 | 8% | Lợi nhuận sau thuế |
| 3. | Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối các quỹ | 3,016,134,923 | 10.07% | Vốn góp |
| 4. | Cổ tức phân phối 2014 dự kiến | 2,996,010,000 | 10.00% | Vốn góp |

Kính trình.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI**
Chủ tịch



Lương Ngọc Hương

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 03 năm 2014

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi và bổ sung Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ Phần KASATI

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty CP KASATI**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2005 đã được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần KASATI đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/04/2012;
- Căn cứ Thông tư 121/2012/TT-BTC của Bộ tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng ngày 26/07/2012;

Hội đồng quản trị Công ty CP KASATI kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Dự thảo sửa đổi và bổ sung Điều lệ Tổ chức và Hoạt động với một số nội dung chính như sau:

1. Mục đích sửa đổi và bổ sung

- 1.1 Việc sửa đổi Điều lệ Tổ Chức và Hoạt động hiện hành trên cơ sở Điều lệ mẫu dành cho Công ty niêm yết theo quy định của Thông tư số 121/2012/TT nhằm đảm bảo các mục tiêu:
 - Đảm bảo tuân thủ quy định của Nhà nước về quản trị Công ty áp dụng cho các Công ty niêm yết.
 - Đảm bảo tính minh bạch, công khai thông tin theo quy định của pháp luật.
 - Nhấn mạnh trách nhiệm trung thực, ngăn ngừa xung đột quyền lợi giữa các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

1.2 Bổ sung lĩnh vực kinh doanh của Công ty.

2. Những nội dung chính cần sửa đổi, bổ sung

Các nội dung cần sửa đổi, bổ sung được trình bày trong “Bảng tóm tắt các nội dung sửa đổi và bổ sung Điều lệ Tổ Chức và Hoạt động của Công ty năm 2014”.

3. Tài liệu đính kèm

- 3.1 Dự thảo Điều lệ Tổ chức và Hoạt động sửa đổi và bổ sung.
- 3.2 Bảng tóm tắt các nội dung sửa đổi và bổ sung Điều lệ Tổ Chức và Hoạt động của Công ty năm 2014.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 xem xét thông qua.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI**

Chủ tịch



LƯƠNG NGỌC HƯƠNG

TP. Hồ Chí Minh, Ngày 14 tháng 03 năm 2014

TỜ TRÌNH

(V/v: Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2014)

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty CP KASATI

- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2005 đã được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2005.
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Viễn thông – Tin học – Điện tử được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/4/2012.
- Căn cứ Danh sách các Công ty kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và các tổ chức kinh doanh chứng khoán năm 2014 được UBCKNN công bố.

Để việc kiểm toán báo cáo tài chính khách quan và đúng quy định của Nhà nước, Ban Kiểm soát đề cử danh sách các Công ty kiểm toán độc lập được UBCKNN chấp thuận kiểm toán năm 2014 như sau:

1. Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và Kiểm toán phía Nam **AASCS**.
2. Công ty TNHH Kiểm toán **VACO**
3. Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn **A&C**
4. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán **AASC**- Chi nhánh TP HCM

Và nếu 4 Công ty kiểm toán trên không thỏa mãn các điều kiện của Công ty về thời gian, về mức phí.v.v...đề nghị cho phép Công ty được lựa chọn Công ty Kiểm toán khác được UBCKNN chấp thuận trong năm 2014.

Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát lựa chọn Công ty Kiểm toán có năng lực, uy tín để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty.

Kính trình.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Thu Nga

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 03 năm 2014

TỜ TRÌNH

V/v: Thù lao HĐQT, BKS và trích thưởng theo hiệu quả kinh doanh

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty CP KASATI**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2005 đã được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần KASATI đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/04/2012;
- Căn cứ Phương án phân phối lợi nhuận năm 2013 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2014;

Hội đồng Quản trị (HĐQT) báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc chi thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát (BKS) năm 2013, dự kiến thù lao và trích thưởng theo hiệu quả kinh doanh năm 2014 như sau:

- 1- Thù lao HĐQT, BKS năm 2013: 279.000.000 Đồng.
- 2- Thù lao HĐQT, BKS năm 2014 dự kiến là 480.000.000 Đồng (tương ứng 01 tháng lương bình quân là 5 triệu đồng).

Trong trường hợp không hoàn thành kế hoạch lợi nhuận trước thuế, mức thù lao HĐQT, BKS giảm tương ứng với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận trước thuế, nhưng mức chi bình quân không thấp hơn 3 triệu đồng/người/tháng. Trường hợp Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh lỗ, Công ty không trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

- 3- Tiền thưởng theo hiệu quả kinh doanh năm 2014:

Trong trường hợp lợi nhuận sau thuế vượt mức kế hoạch được giao thì mức thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát sẽ tăng tương ứng với tỷ lệ vượt kế hoạch của lợi nhuận sau thuế.

Kính trình.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI**

Chủ tịch



Lương Ngọc Hương

**CÔNG TY CỔ PHẦN
KASATI**

-----***-----

**Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

-----&&&-----

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 03 năm 2014

**Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2005 đã được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần KASATI đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/04/2012;
- Căn cứ công văn số 5841/VNPT-TCCBLĐ của Tập đoàn VNPT gửi HĐQT Công ty CP KASATI về việc thay đổi người đại diện phần vốn góp của Tập đoàn VNPT tại Công ty CP KASATI và giới thiệu cán bộ giữ các chức vụ chủ chốt tại Công ty CP KASATI cụ thể như sau:
 - Ông Lê Phước Hiền là đại diện vốn của Tập đoàn VNPT, trực tiếp quản lý ½ phần vốn của Tập đoàn VNPT tại Công ty CP KASATI từ tháng 12/2013, thay thế Bà Lương Ngọc Hương đến tuổi hưu;
 - Đề cử ông Lê Minh Trí, cán bộ đại diện vốn của Tập đoàn ứng cử chức vụ CT. HĐQT, TGD Công ty CP KASATI;
 - Đề cử ông Vũ Trọng Hiếu tham gia ứng cử chức vụ ủy viên HĐQT CP KASATI.

Theo điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP KASATI và luật doanh nghiệp hiện hành, bà Lương Ngọc Hương hiện là chủ tịch HĐQT Công ty sẽ thôi không tham gia vào HĐQT và thôi giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty CP KASATI thông qua.

Hội đồng quản trị Công ty CP KASATI kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2011-2015 như sau:

1. Thông qua việc bà Lương Ngọc Hương thôi không tham gia vào HĐQT và thôi giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty từ ngày 01/04/2014.
2. Thông qua việc bầu cử bổ sung 01 thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2011-2015.
Đính kèm dự thảo Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2011-2015 của Công ty CP KASATI.

Kính trình.

**TM. HĐQT CÔNG TY CP KASATI
CHỦ TỊCH**



LƯƠNG NGỌC HƯƠNG

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 03 năm 2014

TỜ TRÌNH

V/v: Phê chuẩn việc HĐQT công ty bổ nhiệm Tổng Giám Đốc điều hành

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty CP KASATI**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2005 đã được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần KASATI đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/04/2012;
- Căn cứ nghị quyết Phiên họp Hội đồng Quản trị Công ty CP KASATI số 01/2014/NQ-HĐQT ngày 12/03/2014 thông qua việc bổ nhiệm Tổng Giám Đốc điều hành Công ty CP KASATI;

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 phê chuẩn việc Hội đồng Quản trị bổ nhiệm ông Lê Minh Trí, thành viên HĐQT, phó Tổng Giám đốc Công ty CP KASATI, giữ chức vụ Tổng Giám đốc điều hành Công ty Cổ phần KASATI, thay thế bà Lương Ngọc Hương, Tổng Giám Đốc điều hành Công ty Cổ phần KASATI đến tuổi nghỉ hưu từ ngày 31/03/2014.

Kính trình.

**TM. HĐQT CÔNG TY CP KASATI
CHỦ TỊCH**


LUƠNG NGỌC HƯƠNG

CÔNG TY CỔ PHẦN
KASATI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 03 năm 2014

TỜ TRÌNH

V/v: Phê chuẩn Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty CP KASATI**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2005 đã được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần KASATI đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/04/2012;

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 phê chuẩn Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc điều hành Công ty Cổ phần KASATI.

Kính trình.

TM. HĐQT CÔNG TY CP KASATI
CHỦ TỊCH



LƯƠNG NGỌC HƯƠNG

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 03 năm 2014

DỰ THẢO

QUY CHẾ

BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2011- 2015 TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014 CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2005 số 60/2005/QH11 được Quốc hội khóa 11 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội khóa 11 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần KASATI đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty thông qua ngày 26/04/2012.

Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên Công ty Cổ phần KASATI (“Công ty”) tiến hành bầu cử bổ sung thành viên hội đồng quản trị (HĐQT) nhiệm kỳ 2011 – 2015 theo các quy định như sau:

Điều 1. Nguyên tắc và đối tượng thực hiện bầu cử

1.1 Nguyên tắc

- Bầu cử đảm bảo tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty và phù hợp với Quy chế này.
- Bầu cử đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông bằng hình thức bỏ phiếu kín.
- Bầu cử đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Đại hội đồng cổ đông.

1.2 Đối tượng có quyền bầu cử

Là cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và/ hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông Công ty chốt ngày 07/03/2014) có mặt tại đại hội.

Điều 2. Số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT

2.1 Số lượng thành viên HĐQT được bầu bổ sung

Số lượng thành viên HĐQT được bầu bổ sung cho nhiệm kỳ 2011-2015 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 là 01 thành viên.

2.2 Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT được bầu bổ sung cần phải đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT theo quy định của Điều 110 Luật doanh nghiệp và Điều 24.8 Điều lệ Công ty như sau:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;
- Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.
- Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

Điều 3. Đề cử, ứng cử viên thành viên HĐQT và số thành viên được bầu (Điều 11.3a, 24.3 điều lệ công ty)

3.1 Trước và trong cuộc họp ĐHĐCĐ, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền đề cử ứng viên HĐQT.

3.2 Số lượng ứng viên đề cử: tối thiểu là 01 người.

3.3 Việc đề cử, ứng cử thực hiện như sau:

- a. Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.
- b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên;
- c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử hai thành viên;
- d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 50% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử ba thành viên;
- e. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 65% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử bốn thành viên;
- f. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

3.4 Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên cho đến khi đủ số lượng. Cơ chế đề cử hay cách thức HĐQT đương nhiệm đề cử ứng viên phải được công bố rõ ràng và ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 4. Hồ sơ và thời hạn nhận hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT

4.1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử HĐQT bao gồm

- Đơn ứng cử (đề cử) tham gia HĐQT (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu);
- Giấy xác nhận số cổ phần mà cổ đông (nếu tự ứng cử) hoặc cổ đông, nhóm cổ đông (nếu đề cử) sở hữu liên tục trong 6 tháng gần nhất.
(Đính kèm quy chế là các mẫu văn bản ứng cử, đề cử).

4.2. Thời hạn nhận hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử HĐQT:

- Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử có thể được nộp trực tiếp hoặc gửi qua thư bảo đảm với điều kiện Ban tổ chức ĐHĐCĐ phải nhận được hồ sơ trước 17h00 ngày 29 tháng 03 năm 2014. Hồ sơ gửi về:
Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2014 Công ty Cổ Phần KASATI
Địa chỉ: 270A Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.
Điện thoại: 08.38686115; Fax: 08.38686072
- Đối với các trường hợp đề cử/ứng cử tại Đại hội thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử/ứng cử phải cung cấp ngay hồ sơ đề cử/ứng cử cho Chủ tọa Đại hội để được xem xét.

4.3 Chỉ những hồ sơ đề cử hoặc ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử, ứng cử và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại Đại hội.

Điều 5. Phương thức bầu cử

- Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT thực hiện theo hình thức trực tiếp, bỏ phiếu kín tại Đại hội theo phương thức bầu dồn phiếu;
- Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT.
- Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có thể dồn toàn bộ số phiếu bầu của mình để bầu cho 01 ứng cử viên hoặc chia số phiếu bầu cho các ứng cử viên được lựa chọn. Tuy nhiên, cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp chỉ được được bầu cho tối đa số lượng 01 ứng viên HĐQT (hoặc số lượng khác nếu tại cuộc họp ĐHĐCĐ có quyết định khác theo quy định tại khoản 3.2 nêu trên) trên tổng số ứng cử viên HĐQT được đề cử.

Điều 6. Cách thức tiến hành bầu cử

6.1. Phiếu bầu cử

- Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp sẽ được cấp một Phiếu bầu cử thành viên HĐQT (“**Phiếu bầu cử**”), trên đó có ghi mã số tham dự Đại hội của cổ đông, số cổ phần (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) và số phiếu có quyền biểu quyết đã được nhân tương ứng với số thành viên được bầu của HĐQT, danh sách các ứng cử viên được đề cử vào HĐQT. Khi cổ đông/người đại diện theo ủy quyền được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại mã số cổ đông và số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu.
- Cổ đông hoặc người được ủy quyền phải sử dụng phiếu bầu theo mẫu in sẵn của Ban Tổ chức phát được đóng dấu tròn của Công ty cổ phần KASATI.

6.2. Cách ghi phiếu bầu

- Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cổ đông hoặc đại diện ủy quyền viết số phiếu muốn bầu vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.
- Nếu không bầu cho ứng cử viên nào, cổ đông hoặc đại diện ủy quyền điền số “0” hoặc bỏ trống hoặc gạch chéo vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông dự họp có thể dồn phiếu bầu một hoặc một số ứng cử viên hoặc không bầu cho ứng cử viên nào .
- Trường hợp cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông trong quá trình ghi Phiếu bầu cử bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào Hòm phiếu, thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng ban kiểm phiếu để đổi lại Phiếu bầu cử.

6.3. Tính hợp lệ của Phiếu bầu cử

- a. Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị bầu bổ sung:
 - Được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên.
 - Ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu
- b. Phiếu bầu được coi là hợp lệ khi:
 - Sử dụng phiếu bầu do Ban Tổ chức phát có đóng dấu tròn của Công ty Cổ phần KASATI; và
 - Bầu cho những ứng viên HĐQT có tên trong danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội thông qua hoặc phiếu trắng; và
 - Phiếu bầu không bị tẩy xóa, cạo sửa. Nếu phiếu bầu cử có gạch xóa tên do nhầm lẫn thì người bầu phải ký tên vào chỗ gạch xóa hoặc báo cáo Ban kiểm phiếu xin đổi phiếu bầu lại.
- c. Phiếu bầu không hợp lệ: Phiếu bầu được xem là không hợp lệ nếu rơi vào một trong các trường hợp sau:
 - Phiếu bầu cử không phải do Ban tổ chức Đại hội phát ra;
 - Phiếu bầu cử không có đóng dấu tròn của Công ty Cổ phần KASATI;
 - Phiếu bầu cử bị rách, gạch, tẩy xóa, sửa chữa, ghi thêm tên ứng cử viên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
 - Phiếu không có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;
 - Phiếu bầu cử ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu;
 - Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đó được quyền bầu;
 - Phiếu bầu cử bầu cho tổng số ứng cử viên vượt quá số lượng thành viên HĐQT được bầu;
 - Phiếu bầu cử nộp cho Ban Kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và Hòm phiếu đã được niêm phong.

Các phiếu bầu cử không hợp lệ không được tính vào kết quả bầu cử.

Điều 7. Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

7.1. Ban Kiểm phiếu

- a. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa ĐHĐCĐ đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông nhưng không phải là người có tên trong danh sách ứng cử và/hoặc đề cử vào HĐQT.
- b. Ban kiểm phiếu có một số trách nhiệm chính sau:
 - Hướng dẫn tóm tắt quy định về bầu cử;
 - Phát phiếu bầu cho cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông;
 - Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông;
 - Tổ chức kiểm phiếu;
 - Lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội đồng cổ đông;
 - Giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Chủ tọa;
- c. Ban kiểm phiếu phải bảo đảm tính trung thực của việc bầu cử và kiểm phiếu phải bí mật; nếu sai phạm Ban kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kết quả kiểm phiếu, công bố trước Đại hội. Nội dung biên bản kiểm phiếu phải bao gồm: Tổng số cổ đông/tổng số cổ phiếu được quyền biểu quyết tham gia dự họp, tổng số cổ đông/tổng số cổ phiếu được quyền biểu quyết tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỉ lệ quyền biểu quyết được bầu cho từng ứng cử viên HĐQT;

7.2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, thùng phiếu sẽ được Ban kiểm phiếu niêm phong trước sự chứng kiến của các cổ đông.
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu được niêm phong;
- Ban kiểm phiếu có thể sử dụng phương tiện kỹ thuật điện tử và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu.
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản có chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 8. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT

- Số người trúng cử thành viên HĐQT là người có số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Quy chế này và phải đạt tỷ lệ $\geq 65\%$ tổng số phiếu bầu cho mỗi ứng viên tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện ủy quyền của cổ đông dự họp (Tỷ lệ $\geq 65\%$ được quy định tại điều 20.1 Điều lệ Công ty). Tổng số phiếu bầu cho mỗi ứng viên tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp.

Công thức: Tỷ lệ phiếu bầu = (Tổng số phiếu được bầu cho ứng cử viên/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp) x 100%

- Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu cao nhất như nhau thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau. Người trúng cử là người có số phiếu bầu cao hơn.
- Nếu bầu cử không đủ số thành viên HĐQT thì Đại hội sẽ tiến hành bầu cử tiếp lần hai trong số những người được đề cử/ứng cử còn lại; nếu sau khi bầu lần hai mà vẫn chưa đủ thì việc tiếp tục bầu cử do Đại hội và Chủ tọa quyết định.

Điều 9. Giải quyết khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu

- Trong trường hợp có ý kiến của cổ đông khiếu nại hoặc cần phúc tra lại kết quả bầu cử, HĐQT sẽ trực tiếp kiểm tra lại, nếu phát hiện sai sót cổ ý hoặc có sự gian lận trong kiểm phiếu thì Ban kiểm phiếu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm.
- Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm có 10 điều, được đọc công khai trước ĐHĐCĐ và có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần KASATI thông qua tại cuộc họp.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

LƯƠNG NGỌC HƯƠNG

PHỤ LỤC
HƯỚNG DẪN BẦU DÒN PHIẾU

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị trong tổng số 05 ứng viên. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (*bao gồm sở hữu và được ủy quyền*) 100.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A là:

(100.000 x 1) = 100.000 phiếu

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dòn phiếu theo phương thức sau:

1. Dồn hết 100.000 phiếu của mình cho 01 ứng cử viên thành viên HĐQT.
2. Chia đều 100.000 phiếu cho 05 ứng cử viên thành viên HĐQT (*tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 20.000 phiếu của cổ đông Nguyễn Văn A*).
3. Dồn 100.000 phiếu của mình cho một số ứng cử viên thành viên HĐQT bằng cách chia nhỏ 100.000 quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên. Cổ đông Nguyễn Văn A có thể dồn 100.000 phiếu của mình cho 3 ứng cử viên theo những tỷ lệ quyền biểu quyết khác nhau nhưng tổng số phiếu cho những ứng cử viên đó không vượt quá 100.000 phiếu.

Phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A sẽ không hợp lệ trong các trường hợp sau:

- Phiếu không theo mẫu do công ty quy định, không có dấu của công ty.
- Tổng quyền biểu quyết cho những ứng cử viên đó của cổ đông Nguyễn Văn A vượt quá con số 1.000.000 quyền biểu quyết.
- Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thông nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu không có chữ ký của cổ đông.
- Các trường hợp khác quy định tại Quy chế bầu cử này.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

ĐƠN ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Hội đồng Quản Trị Công ty Cổ phần KASATI

Tôi tên là:
 CMND/ Hộ chiếu/ GĐKKD số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....
 Địa chỉ thường trú :
 Đơn vị Công tác:.....
 Trình độ học vấn:Chuyên ngành:.....
 Hiện đang sở hữu: cổ phần (*bằng chữ*:.....cổ phần)
 của Công ty Cổ phần KASATI.

Đề nghị Hội đồng Quản Trị Công ty Cổ phần KASATI cho tôi được tự ứng cử tham gia bầu cử bổ sung vào Hội đồng Quản Trị Công ty Cổ phần KASATI nhiệm kỳ 2011 – 2015 tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2014.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn.

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2014

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/Hộ chiếu;
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.

Người ứng cử
(Ký và ghi rõ họ tên)

**ĐƠN ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Kính gửi: Hội đồng Quản Trị Công ty Cổ phần KASATI

Họ tên cổ đông:.....
CMND/ Hộ chiếu/ GĐKKD số:.....Ngày cấp: Nơi cấp:.....
Người đại diện theo pháp luật (nếu có):
Hiện đang sở hữu:cổ phần (*bằng chữ*: cổ phần).

Đề nghị Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần KASATI cho tôi/ Công ty tôi đề cử:

Ông /Bà:

CMND/ Hộ chiếu số:Ngày Cấp:.....Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Làm ứng cử viên tham gia bầu cử bổ sung vào Hội đồng Quản Trị Công ty Cổ phần KASATI nhiệm kỳ 2011 – 2015 tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2014.

Xin trân trọng cảm ơn.

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/Hộ chiếu;
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2014

Người đề cử
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Nhóm cổ đông

ĐƠN ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần KASATI

Trên cơ sở tinh thần thống nhất và hợp tác, chúng tôi tự nguyện lập thành nhóm cổ đông gồm những cổ đông sau:

| STT | Họ và tên | Mã số cổ đông | Số cổ phần nắm giữ (đại diện hoặc sở hữu) | Chữ ký của cổ đông |
|-------------|-----------|---------------|---|--------------------|
| 1 | | | | |
| 2 | | | | |
| 3 | | | | |
| Tổng | | | | |

Nhóm cổ đông xin được đề cử Ông/Bà sau là ứng viên của Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần KASATI:

Họ và tên:

CMND/Hộ chiếu số:.....Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú :

Đơn vị công tác:.....

Trình độ học vấn:Chuyên ngành:.....

Đề nghị Hội đồng Quản trị Công ty xem xét đề cử ứng viên trên tham gia bầu cử bổ sung vào Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần KASATI nhiệm kỳ 2011 – 2015.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị, chúng tôi xin cam đoan Ông/Bà sẽ đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty Cổ phần KASATI.

Xin trân trọng cảm ơn.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2014

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/Hộ chiếu của ứng viên;

- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.

Người đại diện nhóm cổ đông

(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014
CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng.

Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 Công ty Cổ phần KASATI.

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông và đại diện ủy quyền của cổ đông khi tham gia dự Đại hội

1. Điều kiện tham dự đại hội

Tất cả cổ đông Công ty CP KASATI là pháp nhân và thể nhân theo danh sách chốt ngày 07/03/2014 và đại diện ủy quyền hợp lệ của cổ đông

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông và đại diện ủy quyền của cổ đông khi tham gia dự Đại hội

a) Cổ đông hoặc người được ủy quyền tới tham dự Đại hội cần mang theo giấy mời họp, chứng minh thư hoặc hộ chiếu, giấy ủy quyền (trong trường hợp ủy quyền tham dự).

Sau khi xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách đại biểu, cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông đến dự Đại hội được nhận 1 Thẻ biểu quyết có ghi mã cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông đó.

Giá trị của thẻ biểu quyết mà cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông đến dự Đại hội tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự đại hội.

b) Cổ đông được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

c) Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự đại hội, sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng nhau thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

d) Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung đúng vào những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông và/hoặc người được ủy quyền tham dự đại hội cũng có thể ghi các nội dung phát biểu vào phiếu câu hỏi chuyên cho Ban thư ký Đại hội.

- e) Cổ đông và/hoặc người được ủy quyền tham dự đại hội được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP KASATI.
- f) Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông và người được ủy quyền phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.
- g) Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự đại hội có mặt sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Đoàn chủ tịch

- 1. Chủ tịch HĐQT là chủ tọa của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- 2. Nhiệm vụ của Đoàn chủ tịch:
 - a) Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội diễn ra có trật tự, phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự Đại hội.
 - b) Hướng dẫn các Đại biểu tham dự Đại hội thảo luận.
 - c) Trình dự thảo và các nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.
 - d) Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội

- 1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội do HĐQT quyết định.
- 2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội nhận giấy tờ của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến tham dự để kiểm tra tính hợp lệ và đối chiếu với danh sách cổ đông có quyền dự họp theo danh sách đã chốt ngày 07/03/2014; phát các tài liệu và thẻ biểu quyết; báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội

- 1. Ban thư ký Đại hội do Chủ tọa cử.
- 2. Ban thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa bao gồm:
 - a) Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội.
 - b) Công bố dự thảo Biên bản và nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
 - c) Tiếp nhận phiếu câu hỏi của các Đại biểu tham dự đại hội.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

- 1. Chủ tọa giới thiệu Ban kiểm phiếu và tổ chức lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.
- 2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - a) Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự Đại hội.
 - b) Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban thư ký Đại hội.

CHƯƠNG III: TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông và/ hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông tham dự đại hội đại diện cho ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt ngày 07/03/2014.

Điều 10. Trật tự của Đại hội

1. Tất cả các cổ đông và người được ủy quyền đến tham dự Đại hội phải ăn mặc trang phục lịch sự, nghiêm túc.
2. Cổ đông và người được ủy quyền đến tham dự Đại hội khi vào phòng họp phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đã quy định. Tuân thủ theo sự sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
3. Không hút thuốc lá trong phòng họp.
4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc Đại hội diễn ra. Tất cả các máy điện thoại di động phải được tắt hoặc để ở chế độ im lặng.

Điều 11. Các thức tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội

1. Tất cả các nội dung của Đại hội trong chương trình của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông và đại diện ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội bằng Thẻ biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện. Mỗi cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết, trong đó ghi Mã số cổ đông, Số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và/hoặc được ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty CP KASATI.
2. Cổ đông và các đại diện ủy quyền biểu quyết một vấn đề bằng cách giơ Thẻ biểu quyết để biểu quyết theo các nội dung “Tán thành; Không tán thành, hoặc Không có ý kiến”. Khi biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết có ghi số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện phải được hướng về phía Chủ tọa.

Điều 12. Thông qua quyết nghị của Đại hội

1. Quyết nghị của Đại hội về việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông và đại diện ủy quyền của cổ đông có mặt tại Đại hội chấp thuận.
2. Quyết nghị của Đại hội về các vấn đề khác trong chương trình Đại hội được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông và đại diện ủy quyền của cổ đông có mặt tại Đại hội chấp thuận.

CHƯƠNG IV: KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 13. Biên bản và Nghị quyết của Đại hội

1. Biên bản và nghị quyết của Đại hội phải được lập xong và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.
2. Biên bản và Nghị quyết Đại hội phải được lưu giữ tại Công ty CP KASATI.

Điều 14. Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm 04 (bốn) chương và 14 (mười bốn) điều, được đọc công khai trước khi tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

LƯƠNG NGỌC HƯƠNG